

Số/ No.: 1063 /XLDK-TCKT

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2026
Ha Noi, day 03 month 8 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG 24 GIỜ

Về Bản án số 117/2026/HS-PT ngày 28/7/2026

của Tòa án Nhân dân Tỉnh Phú Thọ

**Regarding Judgment No. 117/2026/HS-PT dated July 28, 2026,
of the Phu Tho Provincial People's Court**

**Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/Hanoi the Stock
Exchange.**

1. Tên đơn vị : **Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS)/**
PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation (PETROCONS)
2. Mã chứng khoán/ Stock Code: **PVX**
3. Trụ sở chính/ Head Office: Tầng 14, Toà nhà Viện Dầu khí, số 167 phố Trung Kính,
Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ *14th Floor, Vietnam Petroleum Institute
Building, No. 167 Trung Kinh Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City, Vietnam.*
4. Điện thoại/ Telephone : 04.37689291 Fax: 04.37689290
5. Người thực hiện công bố thông tin/ Person Responsible for Information Disclosure:
Ngô Thị Thu Hoài/ Ms. Ngo Thi Thu Hoai.
6. Địa chỉ thường trú/ Permanent address: Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội./ *Nghĩa Đô
Ward, Hanoi City.*
7. Nội dung của thông tin công bố/ Content of Information Disclosure:

Ngày 03/8/2026, Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam nhận được Bản án số 117/2026/HS-PT ngày 28/7/2026 về việc Xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2026/TLPT-HS ngày 29/3/2026 do có kháng cáo đối với Bản án hình sơ thẩm số 24/2026/HSST ngày 09/2/2026 của Tòa án Nhân dân Khu vực 4 – Phú Thọ. PETROCONS là Bên bị hại.

On August 3, 2026, Vietnam Oil and Gas Construction Joint Stock Corporation received Judgment No. 117/2026/HS-PT dated July 28, 2026, regarding the public appellate trial of criminal case No. 88/2026/TLPT-HS dated March 29, 2026, due to an appeal against the first-instance judgment No. 24/2026/HSST dated February 9, 2026, of the People's Court of Area 4 – Phu Tho. PETROCONS is the aggrieved party.

8. Địa chỉ Website đăng tải thông tin/ Website address for information disclosure:
<http://petrocons.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố/ We hereby commit

that the disclosed information above is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the contents of the disclosed information.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As mentioned above;
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban Tổng giám đốc/ Executive Board (e-copy);
- Ban TCHC; Phòng PC (ph/h)/ Administration Committee; PC Department (coordinate);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Lưu/Archived by the VT/OD, TCKT-KT/ FAD.

NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
Authorized Person for Information
Disclosure



Ngô Thị Thu Hoài
Ms. Ngo Thi Thu Hoai

Đính kèm: Bản án số 117/2026/HS-PT ngày 28/7/2026.

Attached: Judgment No. 117/2026/HS-PT dated July 28, 2026.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 117/2026/HS-PT
Ngày 28 tháng 7 năm 2026



NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Tuấn
Ông Phạm Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2026/TLPT-HS ngày 29 tháng 03 năm 2026 do có kháng cáo đối với Bản án hình sơ thẩm số 24/2026/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ.

Bị cáo có kháng cáo: Đỗ Mạnh Xuân, Trần Tuấn Thanh, Phạm Hồng Sơn và Bùi Khoa Chiêu có lý lịch sau đây:

1. Bị cáo:

1.1 Đỗ Mạnh Xuân; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu 11, xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ thuộc Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ An Quốc; Con ông: Đỗ Trọng Thọ (SN 1952); Con bà: Đặng Thị Thu (SN 1952); Vợ: Phạm Thị Ngân (SN 1978); Con: Có 02 (Lớn SN 2008, nhỏ SN 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

1.2 Trần Tuấn Thanh; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu 11, xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ thuộc Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ An Quốc; Con ông: Trần Công Mưu (SN 1948); Con bà: Đỗ Thị Trọng (SN 1954); Vợ: Hoàng Thị Hồng Vân (SN 1980); Con: Có 03 (Lớn SN 2005, nhỏ SN 2013); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

1.3 Phạm Hồng Sơn; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu 22, xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Phạm Văn Phúc (SN 1952); Con bà: Nguyễn Thị Việt (SN 1951); Vợ: Nguyễn Thị Hà (SN 1986); Con: Có 02 (Lớn SN 2010, nhỏ SN 2015); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại khu 22, xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

1.4 Bùi Khoa Chiêu; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1957; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu 9, xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Bùi Văn Đức (SN 1934); Con bà: Nguyễn Thị Đào (SN 1933); Vợ: Bùi Thị Tình (SN 1958); Con: Có 05 (Lớn SN 1979, nhỏ SN 1987); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

✓ **2. Người bị hại:** Tổng Công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam (Petrocons).

Địa chỉ: Tầng 14, tòa nhà Viện dầu khí, 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội. Đại diện: Ông Dương Sơn Hào - Phụ trách Ban điều hành dự án Nhà máy sản xuất Ethanol - Tổng Công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam (Không triệu tập).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: (Đều không triệu tập).

3.1 Công ty Cổ phần hóa dầu và nhiên liệu sinh học dầu khí (PVB).

Địa chỉ: Khu 11, xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện: Ông Trần Triệu Luân - Giám đốc.

3.2 Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank).

Địa chỉ: Số 198, Đ Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện: Ông Phạm Ngọc Tuấn – Chuyên viên xử lý nợ.

3.3 Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (Pvcombank).

Địa chỉ: Số 22, phố Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

Đại diện: Bà Trần Thị Nhung – Chuyên viên tổ tụng Phòng quản lý khách hàng doanh nghiệp Miền Bắc - Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác, đều không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dự án Nhà máy nhiên liệu sinh học (Ethanol) do Công ty cổ phần Hóa dầu và nhiên liệu sinh học dầu khí (PVB) - Địa chỉ: Xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ quản lý, đầu tư. PVB đã 5 lần thay đổi đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ 696.805.540.000 đồng. Dự án được khởi công từ tháng 6/2009 trên diện tích 50ha. Vốn đầu tư ban đầu khoảng 1.700 tỉ đồng, sau tăng lên hơn 2.484 tỉ đồng. Hiện nay Dự án vẫn chưa hoàn thành do nhà thầu Tổng công ty Xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC - nay gọi là Petrocons) - Địa chỉ: Tòa nhà Sannam, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội dừng thi công từ tháng 11/2011. Từ tháng 5/2020 đến nay, Dự án được Chủ đầu tư PVB và các tổ chức tín dụng thu xếp vốn cho Dự án thuê Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An Quốc bảo vệ - Địa chỉ: P296b - CT6b Chung cư Bemes, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội.

Đỗ Mạnh Xuân - Sinh năm 1976; Trần Tuấn Thanh - Sinh năm 1982; Nguyễn Chí Tư - Sinh năm 1978 và Nguyễn Đăng Lượng - Sinh năm 1957 cùng trú tại khu 11, xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ và Bùi Khoa Chiêu - Sinh năm 1957, trú tại khu 9, xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ đều là nhân viên bảo vệ thuộc Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An Quốc có nhiệm vụ bảo vệ ở khuôn viên của dự án; tùy từng tài sản của dự án thuộc quyền quản lý của chủ đầu tư hay nhà thầu. Do thấy Dự án đã tạm dừng thi công từ lâu và trong kho sắn A1 (Đội bảo vệ hay gọi là kho A2) có nhiều tài sản có giá trị, trong đó có dây cáp điện lõi đồng nên Xuân đã nảy sinh ý định rủ Thanh, Tư, Lượng, Chiêu trộm cắp dây cáp điện đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Xuân nói chuyện và rủ Nguyễn Ngọc Khiết - Sinh năm 1979, trú tại khu 21, xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ là nhân viên Công ty PVB trộm cắp tài sản. Khiết nói do người to béo và bị đau lưng (thoát vị đĩa đệm) không trèo được nên không tham gia trộm cắp được. Xuân nói với Khiết là nếu Khiết không tham gia thì Xuân cùng người khác trộm cắp, mỗi lần trộm cắp được sẽ chia tiền cho Khiết. Khiết đồng ý và dặn Xuân phải cẩn thận khi trộm cắp tránh bị phát hiện. Sau đó, Xuân nói chuyện và rủ Thanh, Tư, Lượng, Chiêu tham gia trộm cắp tài sản cùng với Xuân, tất cả đồng ý. Ngoài ra, vì biết Sơn có xe ô tô nên Xuân rủ Phạm Hồng Sơn (tên thường gọi là Thọ, là em vợ của Xuân) - Sinh năm 1982, trú tại khu 22, xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ tham gia trộm cắp, tìm nơi tiêu thụ và chuẩn bị xe ô tô bán tải để chở dây cáp điện sau khi trộm cắp được đem đi bán.

Sau đó, Tư mua máy cắt cầm tay, đá cắt, dụng cụ thay lưỡi máy cắt. Tư và Thanh tự chuẩn bị thêm: Kim cầm tay, dây thừng, dây điện, băng dính màu đen, búa kim loại và đựng toàn bộ dụng cụ trên vào một bao tải và Tư tự đem đi cất vào kho căng tin của dự án khi nào trộm cắp dây cáp sẽ đem đi để sử dụng.

Ngày 05/3/2025, Xuân thấy ca trực có vị trí canh gác phù hợp gần kho sắn A1 nên đã thống nhất với Tư, Lượng, Thanh và Sơn để đến tối cùng ngày sẽ thực hiện trộm cắp dây cáp điện.

Đến khoảng hơn 21 giờ ngày 05/03/2025, Thanh từ nhà đến Dự án Ethanol, được Tư mở cổng cho vào bên trong và gọi cho Xuân để cùng thực hiện hành vi trộm cắp. Sau đó, Tư tới kho căng tin mang bao tải chứa các dụng cụ đã chuẩn bị và thang chữ A bằng kim loại cùng với Thanh, Xuân, Lượng từ các trạm gác đến trước cửa kho sắn A1. Sau đó, Thanh và Lượng đầu nối và dải dây điện từ cột đèn đến kho sắn A1. Sau khi đầu dây điện xong, Thanh, Tư, Xuân trèo thang lên ô thoáng trên cửa kho (cửa đầu tiên bên phía Tây Nam của kho Sắn A1) rồi buộc dây thừng đu người vào trong kho. Lượng ở phía ngoài đưa máy cắt, kìm, búa, lưỡi đá cắt dự phòng qua khe cửa vào cho Tư, Thanh, Xuân. Thanh dùng búa và kìm để cạy các thanh gỗ trên 03 cuộn rulo chứa dây cáp điện. Sau đó, Xuân dùng máy cắt cầm điện được nối từ bên ngoài vào qua khe cửa sổ kho sắn A1 để cắt đứt dây cáp điện thành từng đoạn ngắn, mỗi cuộn cắt khoảng vài chục đoạn. Thanh kéo các đoạn dây cáp điện đã được cắt ngắn ra khỏi rulo ném trên nền kho để Tư chuyển đến khe hở giữa cửa kho và tường nhà kho cho Lượng tập kết bên ngoài trước cửa kho. Sau khi cắt trộm và đưa ra ngoài được một số lượng lớn đoạn dây cáp điện, Thanh ghép các thanh gỗ lại như trước để tránh bị phát hiện rồi Xuân, Tư và Thanh trèo ra ngoài qua khe hở phía trên cửa kho Sắn A1. Sau đó, Xuân gọi cho Sơn qua ứng dụng zalo để Sơn lái xe ô tô bán tải màu trắng, nhãn hiệu

Nissan Navara, biển kiểm soát 19C-230.17 đến và đỗ xe trước cửa kho sản A1. Tư, Thanh, Sơn và Lượng chuyển các đoạn dây cáp điện trộm cắp được lên thùng xe và ghé ngồi phía sau xe để Sơn mang đi bán lấy tiền chia nhau. Sau đó, tổ công tác Phòng An ninh điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an xã Vạn Xuân đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Lúc này Tư và Sơn bỏ chạy. Thanh và Lượng bị giữ lại tại cửa kho cùng với xe ô tô, các công cụ phương tiện sử dụng để trộm cắp và các đoạn cáp đã được cắt nhỏ, đưa ra tập kết ở bên ngoài và xếp lên xe. Cơ quan An ninh điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm tổng số 195 đoạn dây cáp điện gồm: 71 đoạn dây cáp điện ghi ký hiệu HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC - Fr 4x70, 95 đoạn dây cáp điện ghi ký hiệu HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - Fr 4x50; 29 đoạn dây cáp điện ghi ký hiệu HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - Fr 4x70; 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan Navara biển kiểm soát 19C-230.17, số máy: YD25963788T, số khung: MNTCCND23Z0002487; chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19 000631 do Công an huyện Tam Nông cấp ngày 10/07/2024 mang tên Phạm Hồng Sơn; giấy chứng nhận kiểm định số DB 2702367 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 19- 01V cấp ngày 15/06/2024; 02 đèn pin cũ màu nâu (đã qua sử dụng); 02 kim cầm tay (đã qua sử dụng); 01 búa kim loại (đã qua sử dụng); 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Bosch, màu xanh (đã qua sử dụng), trên thân máy có ký hiệu GWS 060, số Seri: 224026073, gắn kèm 01 lưỡi cắt màu xanh (đã qua sử dụng); 04 lưỡi cắt nhãn hiệu Penny màu xanh (đã qua sử dụng); 01 dụng cụ thay lưỡi máy cắt bằng kim loại màu xám (đã qua sử dụng); 01 đoạn dây điện loại hai lõi, vỏ bọc màu vàng, dài 30m, một đầu nối nguồn điện màu cam, một đầu nối phích cắm màu trắng (đã qua sử dụng); 01 đoạn dây điện loại hai lõi, vỏ bọc màu vàng, dài 05m, một đầu nối nguồn điện màu trắng, một đầu được gắn hai móc bằng kim loại, cuộn băng dính màu đen (đã qua sử dụng); 01 đoạn dây thừng màu trắng được gấp đôi, thắt nút thành nhiều đoạn bởi 06 nút thắt, dài 3,6m (chiều dài khi gấp đôi, thắt nút, đã qua sử dụng); 01 cuộn băng dính màu đen (đã qua sử dụng); 01 bao tải cũ bẩn (không rõ màu sắc, đã qua sử dụng); 01 thang chữ A.

Ngày 10/3/2025, Cơ quan An ninh điều tra đã có yêu cầu định giá tài sản số 125/YC-ANĐT-Đ2 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND thành phố Việt Trì định giá đối với 195 đoạn cáp thu giữ được. Ngày 13/3/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND thành phố Việt Trì có Kết luận định giá tài sản số 158/KL-HĐĐGTS kết luận tổng giá trị cáp điện các đối tượng trộm cắp được là 476.219.450 đồng.

Quá trình điều tra, Xuân, Tư, Thanh, Lượng, Khiết, Sơn trình bày ngoài lần trộm cắp bị phát hiện, bắt quả tang còn 11 lần trộm cắp dây cáp điện tại kho sản A1 của Dự án Nhà máy nhiên liệu sinh học (Ethanol) Phú Thọ. Cơ quan An ninh điều tra đã điều tra mở rộng, thu thập tài liệu chứng cứ, có đủ cơ sở xác định ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện vào đêm ngày 05/3/2025 rạng sáng ngày 06/3/2025 bị phát hiện bắt quả tang nêu trên, từ tháng 4/2024 đến tháng 02/2025, với phương thức thủ đoạn như trên Xuân đã bàn bạc và cùng Tư, Thanh, Lượng, Khiết, Sơn và Chiêu thực hiện 11 lần trộm cắp tài sản. Trong đó, Bùi Khoa Chiêu tham gia trộm cắp trong 04 lần đầu tiên từ tháng 4/2024 đến tháng 7/2024.

Diễn biến hành vi từng lần trộm cắp cụ thể như sau:

+ Lần 1: Đêm ngày 06/4/2024, rạng sáng ngày 07/4/2024, Xuân thấy ca trực của các đối tượng có vị trí canh gác phù hợp gần kho sản A1 nên đã thống nhất cùng với Nguyễn Chí Tư, Nguyễn Tuấn Thanh, Bùi Khoa Chiêu, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Đăng Lượng để thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện. Đến giờ hẹn, Tư mang các dụng cụ đã chuẩn bị cùng với Thanh, Xuân, Chiêu đến trước cửa kho sản A1. Nguyễn Đăng Lượng đứng tại khu vực để xe cạnh nhà điều hành. Sau đó, Thanh và Chiêu đầu nối và dải dây điện từ cột đèn đến kho Sản A1. Sau khi đầu dây điện xong, Thanh, Tư, Xuân trèo thang lên ô thoáng trên cửa kho (cửa đầu tiên bên phía Tây Nam của kho Sản A1) rồi buộc dây thừng đu người vào trong kho. Chiêu ở phía ngoài đưa máy cắt, kìm, búa, lưỡi đá cắt dự phòng qua khe cửa vào cho Tư, Thanh, Xuân. Thanh dùng búa và kìm để cạy các thanh gỗ trên các cuộn Rulo chứa dây cáp điện. Sau đó, Xuân dùng máy cắt cắt dây điện được nối từ bên ngoài vào qua khe cửa sổ kho Sản A1 để cắt đứt dây cáp điện thành từng đoạn ngắn, mỗi cuộn cắt khoảng vài chục đoạn. Thanh kéo các đoạn dây cáp điện đã được cắt ngắn ra khỏi rulo ném trên nền kho để Tư chuyển đến khe hở giữa cửa kho và tường nhà kho cho Chiêu tập kết bên ngoài trước cửa kho. Sau khi cắt trộm và đưa ra ngoài được một số lượng lớn đoạn dây cáp điện, Thanh ghép các thanh gỗ lại như trước để tránh bị phát hiện rồi Xuân, Tư và Thanh trèo ra ngoài qua khe hở phía trên cửa kho Sản A1. Sau đó, Xuân gọi cho Sơn qua ứng dụng zalo để Sơn lái xe ô tô đến và đỗ xe trước cửa kho sản A1. Tư, Thanh, Sơn và Chiêu chuyển các đoạn dây cáp điện trộm cắp được lên thùng xe và ghé ngồi phía sau xe để Sơn và Thanh mang đi bán lấy tiền chia nhau.

Thanh và Sơn mang số dây cáp điện trộm cắp được đến nhà Nguyễn Thị Lan - Sinh năm 1969, trú tại khu 7, xã Hiền Quan, tỉnh Phú Thọ để bán lấy tiền. Đến khoảng hơn 23 giờ thì Thanh và Sơn đến nhà bà Lan. Bà Lan mở cửa cho Sơn lùi phần đuôi xe vào trong sân, đầu xe hướng ra phía ngoài. Sau khi tắt máy xe, Sơn nói với bà Lan là đã điện thoại cho Phạm Văn Hưng - Sinh năm 1994, trú tại khu 7 (xã Thanh Uyên cũ), xã Hiền Quan (con trai bà Lan) và bảo có ít dây điện thừa phế liệu của công trường đem bán nên bà Lan đồng ý mua. Bà Lan và Sơn thống nhất giá bán là 150.000đ/kg lõi đồng, khối lượng lõi đồng được tính bằng cách bóc thực tế một đoạn dây cáp rồi lấy phần lõi đồng ra cân khối lượng để tính tỷ lệ phần trăm lõi đồng. Sau khi thống nhất, bà Lan cùng Sơn, Thanh tiến hành cân khối lượng dây cáp điện đem bán có tổng khối lượng là 923 kg, khối lượng lõi đồng là 821 kg, được số tiền là 123.150.000 đồng. Bà Lan trả tiền mặt cho Thanh rồi Sơn và Thanh rời khỏi cơ sở kinh doanh phế liệu của bà Lan. Xuân là người tính toán và quyết định chia tiền cho các đối tượng khác. Trong đó, Xuân được chia 20.000.000 đồng; Thanh được chia 20.150.000 đồng; Tư được chia 20.000.000 đồng; Chiêu được chia 13.000.000 đồng (do Thanh đưa); Lượng được chia 10.000.000 đồng; Sơn được chia 20.000.000 đồng; Khiết được Xuân chia số tiền là 20.000.000 đồng (Xuân trực tiếp đưa cho Khiết).

+ Lần 2: Với phương thức, thủ đoạn và diễn biến tương tự như lần 1, diễn ra vào đêm ngày 19/5/2024, rạng sáng ngày 20/5/2024. Trong đó, Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Chí Tư, Nguyễn Tuấn Thanh, Bùi Khoa Chiêu, Phạm Hồng Sơn trực tiếp tham gia trộm cắp dây cáp điện, Nguyễn Đăng Lượng đứng tại khu vực để xe cạnh

nhà điều hành. Sau khi lấy được dây cáp điện, Tư và Sơn mang đến nhà Nguyễn Thị Lan để bán lấy tiền. Sau khi cân, xác định khối lượng dây cáp điện trộm cắp được có tổng trọng lượng là 921kg tính cả vỏ nhựa và lõi đồng. Khối lượng lõi đồng là 815kg, bán được số tiền là 122.200.000 đồng. Xuân là người tính toán và quyết định chia tiền cho các đối tượng khác. Trong đó, Xuân được chia 20.000.000 đồng; Thanh được chia 20.100.000 đồng; Tư được chia 20.100.000 đồng; Chiếu được chia 12.000.000 đồng (do Xuân trực tiếp đưa); Lượng được chia 10.000.000 đồng; Sơn được chia 20.000.000 đồng; Khiết được Xuân chia số tiền là 20.000.000 đồng (do Xuân đưa cho Khiết).

+ Lần 3: Với phương thức, thủ đoạn và diễn biến tương tự như lần 1, khoảng tháng 6/2024 không nhớ ngày, Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Chí Tư, Nguyễn Tuấn Thanh, Bùi Khoa Chiếu, Phạm Hồng Sơn trực tiếp tham gia trộm cắp dây cáp điện; Nguyễn Đăng Lượng đứng tại khu vực để xe cạnh nhà điều hành. Sau khi lấy được dây cáp điện, Tư và Sơn chở đi tiêu thụ. Sau khi cân, xác định khối lượng dây cáp điện trộm cắp được có tổng trọng lượng là 800kg tính cả vỏ nhựa. Khối lượng lõi đồng là 700kg. Bán được số tiền là khoảng 105.000.000 đồng. Xuân là người tính toán và quyết định chia tiền cho các đối tượng khác. Trong đó, Xuân được chia 18.000.000 đồng; Thanh được chia 19.000.000 đồng; Tư được chia 19.000.000 đồng; Chiếu được Xuân chia số tiền là 6.000.000 đồng (do Tư trực tiếp đưa cho Chiếu); Lượng được chia 4.000.000 đồng; Sơn được nhận 19.000.000 đồng; Khiết được Xuân chia số tiền là 20.000.000 đồng (do Xuân đưa cho Khiết).

+ Lần 4: Với phương thức, thủ đoạn và diễn biến tương tự như lần 1, khoảng tháng 7/2024 không nhớ ngày, Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Chí Tư, Nguyễn Tuấn Thanh, Bùi Khoa Chiếu, Phạm Hồng Sơn trực tiếp tham gia trộm cắp dây cáp điện; Nguyễn Đăng Lượng đứng tại khu vực để xe cạnh nhà điều hành. Sau khi lấy được dây cáp điện, Tư và Sơn chở đi tiêu thụ. Sau khi cân, xác định khối lượng dây cáp điện trộm cắp được có tổng trọng lượng là 1.770kg tính cả vỏ nhựa và lõi đồng. Khối lượng lõi đồng là 1.575kg, bán được số tiền là 236.250.000 đồng. Xuân là người tính toán và quyết định chia tiền cho các đối tượng khác. Trong đó, Xuân được chia 40.000.000 đồng; Thanh được chia 40.150.000 đồng; Tư được chia 40.100.000 đồng; Chiếu được Xuân chia số tiền là 20.000.000 đồng (do Xuân trực tiếp đưa cho Chiếu); Lượng được chia 16.000.000 đồng; Sơn được chia 40.000.000 đồng; Khiết được Xuân chia số tiền là 40.000.000 đồng (do Xuân đưa cho Khiết).

+ Lần 5: Khoảng tháng 8/2024 không nhớ ngày, Xuân thấy ca trực có vị trí canh gác phù hợp gần kho Sấn A1 nên đã thống nhất với Tư, Lượng, Thanh và Sơn để đến tối cùng ngày sẽ thực hiện trộm cắp dây cáp điện. Đến giờ hẹn, Tư mang các dụng cụ đã chuẩn bị cùng với Thanh, Xuân, Lượng đến trước cửa kho Sấn A1. Do Chiếu bị ốm phải nhập viện điều trị không tham gia trộm cắp được nên Lượng phải thực hiện các công việc như trước đó Chiếu đã thực hiện. Đó là, Thanh và Lượng đầu nối và dải dây điện từ cột đèn đến kho Sấn A1. Sau khi đầu dây điện xong, Thanh, Tư, Xuân trèo thang lên ô thoáng trên cửa kho (cửa đầu tiên bên phía Tây Nam của kho Sấn A1) rồi buộc dây thừng đu người vào trong kho. Lượng ở phía ngoài đưa máy cắt, kìm, búa, lưỡi đá cắt dự phòng qua khe cửa vào cho Tư, Thanh, Xuân. Thanh dùng búa và kìm để cạy các thanh gỗ trên các

cuộn Rulo chứa dây cáp điện. Sau đó, Xuân dùng máy cắt cắm điện được nối từ bên ngoài vào qua khe cửa sổ kho Sấn A1 để cắt đứt dây cáp điện thành từng đoạn ngắn. Sau khi cắt, Thanh kéo các đoạn dây cáp điện đã được cắt ngắn ra khỏi rulo ném trên nền kho để Tư chuyển đến khe hở giữa cửa kho và tường nhà kho cho Lượng tập kết bên ngoài trước cửa kho. Sau khi cắt trộm và đưa ra ngoài được một số lượng lớn đoạn dây cáp điện, Thanh ghép các thanh gỗ lại như trước để tránh bị phát hiện rồi Xuân, Tư và Thanh trèo ra ngoài qua khe hở phía trên cửa kho Sấn A1. Sau đó, Xuân gọi cho Sơn qua ứng dụng zalo để Sơn lái xe biển kiểm soát 19C-230.17 đến và đỗ xe trước cửa kho Sấn A1. Tư, Thanh, Sơn và Lượng chuyển các đoạn dây cáp điện trộm cắp được lên thùng xe và ghé ngồi phía sau xe để Sơn mang đi bán lấy tiền chia nhau.

Tư và Sơn mang đi tiêu thụ. Sau khi cân, xác định khối lượng dây cáp điện trộm cắp được có tổng trọng lượng là 2.030kg tính cả vỏ nhựa và lõi đồng. Khối lượng lõi đồng là 1.814kg, bán được số tiền là 272.100.000 đồng. Xuân là người tính toán và quyết định chia tiền cho các đối tượng khác. Trong đó, Xuân được chia 50.500.000 đồng; Thanh được chia 50.500.000 đồng; Tư được chia 50.600.000 đồng; Lượng được chia 22.000.000 đồng; Sơn được chia 50.500.000 đồng; Khiết được Xuân chia số tiền là 48.000.000 đồng (do Tư đưa cho Khiết).

+ Lần 6: Với phương thức, thủ đoạn và diễn biến tương tự như lần 5, vào khoảng tháng 9/2024 không nhớ ngày cụ thể, Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Chí Tư, Nguyễn Tuấn Thanh, Nguyễn Đăng Lượng, Phạm Hồng Sơn trực tiếp tham gia trộm cắp dây cáp điện. Sau khi lấy được dây cáp điện, Tư và Sơn mang đi tiêu thụ. Sau khi cân, xác định khối lượng dây cáp điện trộm cắp được có tổng trọng lượng là 2.373kg tính cả vỏ nhựa và lõi đồng. Khối lượng lõi đồng là 2.040kg. Bán được số tiền là 306.000.000 đồng. Xuân là người tính toán và quyết định chia tiền cho các đối tượng khác. Trong đó, Xuân được chia 57.250.000 đồng; Thanh được chia 57.250.000 đồng; Tư được chia 57.250.000 đồng; Lượng được chia 27.000.000 đồng; Sơn được chia 57.250.000 đồng; Khiết được Xuân chia số tiền là 50.000.000 đồng (do Tư đưa cho Khiết).

+ Lần 7: Với phương thức, thủ đoạn và diễn biến tương tự như lần 5, diễn ra vào khoảng tháng 10/2024 không nhớ ngày cụ thể, Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Chí Tư, Nguyễn Tuấn Thanh, Nguyễn Đăng Lượng, Phạm Hồng Sơn trực tiếp tham gia trộm cắp dây cáp điện. Sau khi lấy được dây cáp điện, Tư và Sơn mang đi tiêu thụ. Sau khi cân, xác định khối lượng dây cáp điện trộm cắp được có tổng trọng lượng là 2.281kg tính cả vỏ nhựa và lõi đồng. Khối lượng lõi đồng là 1.901kg. Bán được số tiền là 285.150.000 đồng. Xuân là người tính toán và quyết định chia tiền cho các đối tượng khác. Trong đó, Xuân được chia 54.250.000 đồng; Thanh được chia 54.250.000 đồng; Tư được chia 56.400.000 đồng; Lượng được chia 18.000.000 đồng; Sơn được chia 54.250.000 đồng; Khiết được Xuân chia số tiền là 48.000.000 đồng (do Tư đưa cho Khiết).

+ Lần 8: Với phương thức, thủ đoạn và diễn biến tương tự như lần 5, khoảng tháng 11/2024 không nhớ ngày cụ thể, Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Chí Tư, Nguyễn Tuấn Thanh, Nguyễn Đăng Lượng, Phạm Hồng Sơn trực tiếp tham gia trộm cắp dây cáp điện. Sau khi lấy được dây cáp điện, Tư và Sơn mang đi tiêu thụ. Sau khi cân, xác định khối lượng dây cáp điện trộm cắp được có tổng trọng lượng là

1.468kg tính cả vỏ nhựa và lõi đồng. Khối lượng lõi đồng là 1.130kg. Bán được số tiền là 169.500.000đ. Xuân là người tính toán và quyết định chia tiền cho các đối tượng khác. Trong đó, Xuân được chia 31.150.000 đồng; Thanh được chia 31.150.000 đồng; Tư được chia 31.200.000 đồng; Lượng được chia 14.000.000 đồng; Sơn được chia 31.000.000 đồng; Khiết được Xuân chia số tiền là 31.000.000 đồng (do Tư đưa cho Khiết).

+ Lần 9: Với phương thức, thủ đoạn và diễn biến tương tự như lần 5, vào tháng 12/2024 không nhớ ngày cụ thể, Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Chí Tư, Nguyễn Tuấn Thanh, Nguyễn Đăng Lượng, Phạm Hồng Sơn trực tiếp tham gia trộm cắp dây cáp điện. Sau khi lấy được dây cáp điện, Tư và Sơn mang đến nhà Nguyễn Thị Lan để bán lấy tiền. Lan cùng Sơn và Tư tiến hành cân khối lượng dây cáp điện đem bán và xác định khối lượng dây cáp điện trộm cắp được có tổng trọng lượng là 800kg tính cả vỏ nhựa và lõi đồng. Khối lượng lõi đồng là khoảng 700kg. Lan thanh toán tiền mặt cho Tư số tiền là 105.000.000 đồng. Xuân là người tính toán và quyết định chia tiền cho các đối tượng khác. Trong đó, Xuân được chia 19.000.000 đồng; Thanh được chia 19.000.000 đồng; Tư được chia 19.000.000 đồng; Lượng được chia 10.000.000 đồng; Sơn được chia 19.000.000 đồng; Khiết được Xuân chia số tiền là 19.000.000 đồng (do Tư đưa cho Khiết). Ngoài ra, do thời điểm này, Sơn thấy giá lõi đồng lên cao nên trước đó, Sơn đã gặp bà Lan và thỏa thuận nếu Sơn có lõi đồng bán thì phải được giá cao hơn. Bà Lan đồng ý mua với giá là 197.000đ/kg lõi đồng. Tuy nhiên, Sơn dặn bà Lan là khi mua bán có anh Tư thì vẫn nói giá 150.000đ/kg, còn số tiền 47.000đ/kg chênh lệch thì hôm sau Sơn sẽ lên lấy tiền sau. Bà Lan đồng ý. Tuy nhiên, Sơn chỉ trao đổi lại cho Xuân và Thanh biết việc bà Lan mua lõi đồng với giá cao hơn là 10.000đ/kg. Do vậy, sáng ngày hôm sau, Sơn lên gặp bà Lan nhận số tiền chênh lệch là 32.900.000 đồng nhưng chỉ chia thêm cho Xuân và Thanh mỗi người là 2.000.000 đồng.

+ Lần 10: Với phương thức, thủ đoạn và diễn biến tương tự như lần 5, diễn ra vào khoảng tháng 01/2025. Trong đó, Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Chí Tư, Nguyễn Tuấn Thanh, Nguyễn Đăng Lượng, Phạm Hồng Sơn trực tiếp tham gia trộm cắp dây cáp điện. Sau khi lấy được dây cáp điện, Tư và Sơn mang đi tiêu thụ. Sau khi cân, xác định khối lượng dây cáp điện trộm cắp được có tổng trọng lượng là 1.845kg tính cả vỏ nhựa và lõi đồng. Khối lượng lõi đồng là 1.605kg. Bán được số tiền là 240.750.000 đồng. Xuân là người tính toán và quyết định chia tiền cho các đối tượng khác. Trong đó, Xuân được chia 45.250.000 đồng; Thanh được chia 45.250.000 đồng; Tư được chia 45.250.000 đồng; Lượng được chia 20.000.000 đồng; Sơn được chia 45.000.000 đồng; Khiết được Xuân chia số tiền là 40.000.000 đồng (do Tư đưa cho Khiết). Sáng ngày hôm sau, Sơn đi nhận số tiền chênh lệch là 75.435.000 đồng và chia thêm cho Xuân và Thanh mỗi người là 5.000.000 đồng.

+ Lần 11: Với phương thức, thủ đoạn và diễn biến tương tự như lần 5, vào đêm ngày 13/2/2025, rạng sáng ngày 14/2/2025, Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Chí Tư, Nguyễn Tuấn Thanh, Nguyễn Đăng Lượng, Phạm Hồng Sơn trực tiếp tham gia trộm cắp dây cáp điện. Sau khi lấy được dây cáp điện, Tư và Sơn mang đến nhà Nguyễn Thị Lan để bán lấy tiền. Lan cùng Sơn và Tư tiến hành cân khối lượng dây cáp điện đem bán và xác định khối lượng dây cáp điện trộm cắp được có tổng

trọng lượng là 2.169kg tính cả vỏ nhựa và lõi đồng. Khối lượng lõi đồng là 1.436kg. Lan thanh toán tiền mặt cho Tư số tiền là 215.400.000 đồng. Xuân là người tính toán và quyết định chia tiền cho các đối tượng khác. Trong đó, Xuân được chia 38.100.000đ; Thanh được chia 38.150.000 đồng; Tư được chia 38.150.000 đồng; Lượng được chia 25.000.000 đồng; Sơn được chia 38.000.000 đồng; Khiết được Xuân chia số tiền là 38.000.000 đồng (do Tư đưa cho Khiết). Sáng ngày hôm sau, Sơn lên gặp bà Lan nhận số tiền chênh lệch là 67.490.000 đồng và chia thêm cho Xuân và Thanh mỗi người là 5.000.000 đồng.

Trong 12 lần trộm cắp, các bị cáo đã cắt trộm tổng số 19.077kg, tương đương với 5.534m) các loại dây cáp dẫn điện lõi đồng trong 10 cuộn Rulo có đặc điểm, khối lượng từng loại như sau:

- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC-Fr 1x630 SQMM-0,6/1kV (5.209kg tương đương với 1.056m, đã tiêu thụ hết);

- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-Fr 4x50 SQMM-0,6/1kV (2.102kg tương đương với 846m, đã tiêu thụ hết 504,4m, còn lại 341,6m chưa kịp tiêu thụ);

- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC-Fr 4x70 SQMM-0,6/1kV (595kg tương đương với 201m, chưa kịp tiêu thụ);

- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-Fr 4x70 SQMM-0,6/1kV (1.212kg tương đương với 351m, đã tiêu thụ hết 272,35m, còn lại 78,65m chưa kịp tiêu thụ);

- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC-Fr 1x185 SQMM-0,6/1kV (248kg tương đương với 132m, đã tiêu thụ hết);

- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC-Fr 1x240 SQMM-0,6/1kV (630kg tương đương với 264m, đã tiêu thụ hết);

- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-Fr 1x300 SQMM-0,6/1kV (6.055kg tương đương với 1.790m, đã tiêu thụ hết);

- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-Fr 300 SQMM-0,6/1kV (3.025kg tương đương với 894m, đã tiêu thụ hết);

Ngày 23/6/2025 Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ có yêu cầu định giá tài sản số 408/YC-ANĐT- Đ2 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để định giá dây cáp điện mà các đối tượng đã trộm cắp. Ngày 23/6/2025, Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Việt Trì có Kết luận định giá tài sản số 613/KL- HĐĐGTS kết luận dây cáp điện có tổng giá trị 5.505.127.544 đồng.

Các bị cáo Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Ngọc Khiết, Nguyễn Chí Tư, Nguyễn Đăng Lượng, Phạm Hồng Sơn, Trần Tuấn Thanh thừa nhận hành vi trộm cắp dây cáp dẫn điện với tổng giá trị 5.505.127.544 đồng nêu trên.

Theo lời khai của Đỗ Mạnh Xuân, Trần Tuấn Thanh, Nguyễn Chí Tư là những người trực tiếp trèo vào bên trong kho Sấn A1 để cắt trộm dây cáp điện xác định, cả 04 lần trộm cắp mà Chiều tham gia, các đối tượng trộm cắp dây cáp điện chứa trong hai rulo, gồm rulo có ký hiệu SH2-110401/32/002 (Rulo số 63), bên trong chứa dây cáp điện màu đen lõi đồng nhãn hiệu HANAKA, loại Cu/XLPE/PVC-Fr 1x630 SQMM-0,6/1kV và rulo có ký hiệu SH3-110401/26/004 (Rulo số 64), bên trong chứa dây cáp điện màu đen lõi đồng nhãn

hiệu HANAKA, loại Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-Fr 1x300 SQMM-0,6/1kV. Trong hai lần trộm cắp đem đi tiêu thụ này, các đối tượng không tách riêng thành hai loại cáp để cân mà đan xen lẫn nhau khi cân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 613/KL- HĐĐGTS ngày 23/6/2025 Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Việt Trì kết luận: Giá 01m (Một mét) dây cáp điện nhãn hiệu “HANAKA Group J.S.C * CU/XLPE/PVC-Fr 1x630 SQMM-0,6/1KV” thời điểm năm 2024 đã qua sử dụng có giá: 1.714.307đ/m (tương đương 270.003đ/kg); Giá 01m (Một mét) dây cáp điện nhãn hiệu “HANAKA Group J.S.C * CU/XLPE/PVC/DATA/PVC-Fr 1x300 SQMM- 0,6/1KV” thời điểm năm 2024, đã qua sử dụng có giá: 832.672đ/m (tương đương 242.761đ/kg).

Tài sản Chiều tham gia trộm cắp có tổng khối lượng là 923kg + 921kg + 800 + 1.770kg = 4.414kg. Do vậy, tài sản Chiều trộm cắp được có giá trị nhỏ nhất tính theo toàn bộ khối lượng (3.041kg) của loại dây cáp điện lõi đồng có giá trị nhỏ hơn là loại dây cáp điện nhãn hiệu HANAKA, loại Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-Fr 1x300 SQMM-0,6/1kV và một phần khối lượng (1.373kg) của loại dây cáp điện lõi đồng có giá trị lớn hơn là loại dây cáp điện nhãn hiệu HANAKA, loại Cu/XLPE/PVC-Fr 1x630 SQMM-0,6/1kV.

Tài liệu điều tra xác định: 01m dây cáp điện nhãn hiệu HANAKA, loại Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-Fr 1x300 SQMM-0,6/1kV có khối lượng là 3,43 kg. Do vậy xác định 3.041kg dây cáp điện nhãn hiệu HANAKA, loại Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-Fr 1x300 SQMM-0,6/1kV tương đương với số mét là: $3.041\text{kg} : 3,43\text{kg/m} = 886\text{m}$; Giá trị là $886\text{m} \times 832.672\text{đ/m} = 737.747.392$ đồng (Bảy trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi hai đồng). 01m dây cáp điện nhãn hiệu HANAKA, loại Cu/XLPE/PVC-Fr 1x630 SQMM-0,6/1kV có khối lượng là 6,342 kg. Do vậy xác định 1.373kg dây cáp điện nhãn hiệu HANAKA, loại Cu/XLPE/PVC-Fr 1x630 SQMM-0,6/1kV tương đương với số mét là: $1.373\text{kg} : 6,342\text{kg/m} = 216\text{m}$; Giá trị là $216\text{m} \times 1.714.307\text{đ/m} = 370.290.312$ đồng (Ba trăm bảy mươi triệu hai trăm chín mươi nghìn ba trăm mười hai đồng). Tổng trị giá tài sản là dây cáp điện Chiều tham gia trộm cắp và đã tiêu thụ có giá trị nhỏ nhất là: $737.747.392$ đồng + $370.290.312$ đồng = $1.108.037.704$ đồng (Một tỷ một trăm linh tám triệu không trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm linh tư đồng).

Bị cáo Bùi Khoa Chiều thừa nhận hành vi trộm cắp dây cáp dẫn điện với tổng giá trị 1.108.037.704 đồng nêu trên.

Bản án hình sơ thẩm số 24/2026/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2026 Toà án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Ngọc Khiết, Trần Tuấn Thanh, Nguyễn Chí Tư, Nguyễn Đăng Lượng, Bùi Khoa Chiều và Phạm Hồng Sơn phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt:

1. Đỗ Mạnh Xuân: 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2025.

2. Nguyễn Ngọc Khiết: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2025.

3. Trần Tuấn Thanh: 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2025.

4. Phạm Hồng Sơn: 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo đi chấp hành án.

5. Nguyễn Chí Tư: 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2025.

Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s, r, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

6. Nguyễn Đăng Lượng: 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2025.

Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự:

7. Bùi Khoa Chiếu: 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2025.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường giá trị thiệt hại cho Tổng Công ty xây dựng dầu khí Việt Nam thông qua tài khoản số 00200000202789 của Công ty Cổ phần hóa dầu và nhiên liệu sinh học dầu khí (PVB) mở tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeAbank). Số tiền bồi thường cụ thể của từng bị cáo như sau:

- Bị cáo Đỗ Mạnh Xuân: 949.133.602 đồng (Chín trăm bốn mươi chín triệu một trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm linh hai đồng). Xác nhận gia đình bị cáo đã khắc phục, bồi thường được số tiền 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 469.133.602 đồng (Bốn trăm sáu mươi chín triệu một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm linh hai đồng).

- Bị cáo Trần Tuấn Thanh: 951.902.315 đồng (Chín trăm năm mươi một triệu chín trăm linh hai nghìn ba trăm mười lăm đồng). Xác nhận gia đình bị cáo đã khắc phục, bồi thường được số tiền 640.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 311.902.315 đồng (Ba trăm mười một triệu chín trăm linh hai nghìn ba trăm mười lăm đồng).

- Bị cáo Phạm Hồng Sơn: 1.297.191.861 đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi bảy triệu một trăm chín mươi một nghìn tám trăm sáu mươi một đồng). Xác nhận bị cáo đã khắc phục, bồi thường được số tiền 690.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi triệu đồng). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 607.191.861 đồng (Sáu trăm linh bảy triệu một trăm chín mươi một nghìn tám trăm sáu mươi một đồng).

- Bị cáo Nguyễn Chí Tư: 927.423.741 đồng (Chín trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng). Xác nhận gia đình bị cáo đã khắc phục, bồi thường được số tiền 540.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu đồng). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 387.423.741 đồng (Ba trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng).

- Bị cáo Nguyễn Ngọc Khiết: 869.676.744 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo đã khắc phục, bồi thường được số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 369.676.744 đồng (Ba trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Đăng Lượng: 413.464.602 đồng (Bốn trăm mười ba triệu bốn trăm sáu mươi tư nghìn sáu trăm linh hai đồng). Xác nhận gia đình bị cáo đã

khắc phục, bồi thường được số tiền 216.000.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu đồng). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 197.464.602 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm linh hai đồng).

- Bị cáo Bùi Khoa Chiêu: 96.334.679 đồng (Chín mươi sáu triệu ba trăm ba mươi tư nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng). Xác nhận gia đình bị cáo đã khắc phục, bồi thường được số tiền 95.400.000 đồng (Chín mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 934.679 đồng (Chín trăm ba mươi tư nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

* **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Đăng Lượng và bị cáo Bùi Khoa Chiêu được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự.

Các bị cáo Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Ngọc Khiết, Trần Tuấn Thanh, Phạm Hồng Sơn và Nguyễn Chí Tư mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Ngọc Khiết, Trần Tuấn Thanh, Phạm Hồng Sơn và Nguyễn Chí Tư phải chịu án phí dân sự trong án hình sự cụ thể như sau:

- Bị cáo Đỗ Mạnh Xuân phải chịu: 22.765.000 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- Bị cáo Trần Tuấn Thanh phải chịu: 15.595.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Chí Tư phải chịu: 19.371.000 đồng (Mười chín triệu ba trăm bảy mươi một nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Ngọc Khiết phải chịu: 18.483.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng).

- Bị cáo Phạm Hồng Sơn phải chịu: 28.288.000 đồng (Hai mươi tám triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 Phạm Hồng Sơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026 Bùi Khoa Chiêu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 Đỗ Mạnh Xuân kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22 tháng 02 năm 2026 Trần Tuấn Thanh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình các bị cáo và bị cáo Phạm Hồng Sơn cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới là Biên lai nộp tiền bồi thường, nộp tiền án phí và Huân chương chiến sỹ vẻ vang của bị cáo Chiêu cùng Bằng khen kháng chiến của mẹ bị cáo Chiêu.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội và đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Sơn đề nghị được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2026/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4 năm 2024 đến ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại dự án Nhà máy nhiên liệu sinh học (Ethanol) Phú Thọ; Địa chỉ: Khu 11, xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Mạnh Xuân, Trần Tuấn Thanh, Nguyễn Chí Tư, Nguyễn Đăng Lượng, Phạm Hồng Sơn, Bùi Khoa Chiêu và Nguyễn Ngọc Khiết đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là dây cáp điện. Trong đó:

Từ tháng 4/2024 đến tháng 7/2025, Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Chí Tư, Trần Tuấn Thanh, Nguyễn Đăng Lượng, Nguyễn Ngọc Khiết, Bùi Khoa Chiêu và Phạm Hồng Sơn thực hiện 04 vụ trộm cắp, cắt trộm dây cáp điện chứa trong hai rulo gồm: Rulo có ký hiệu SH2-110401/32/002 (Rulo số 63), bên trong chứa dây cáp điện màu đen lõi đồng nhãn hiệu HANAKA, loại Cu/XLPE/PVC-Fr 1x630 SQMM-0,6/1kV và Rulo có ký hiệu SH3-110401/26/004 (Rulo số 64), bên trong chứa dây cáp điện màu đen lõi đồng nhãn hiệu HANAKA, loại Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-Fr 1x300 SQMM-0,6/1kV với tổng khối lượng là 4.414kg. Tổng 04 lần trộm cắp này bị cáo Chiêu được chia tổng số tiền 51.000.000 đồng (Năm mươi một triệu đồng). Tài sản trong 04 lần trộm cắp có sự tham gia của Bùi Khoa Chiêu theo kết quả định giá tài sản có giá trị nhỏ nhất là 1.108.037.704 đồng (Một tỷ một trăm linh tám triệu không trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm linh tư đồng).

Sau khi bị cáo Bùi Khoa Chiêu không tham gia trộm cắp tài sản nữa các bị cáo Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Chí Tư, Trần Tuấn Thanh, Nguyễn Đăng Lượng, Nguyễn Ngọc Khiết và Phạm Hồng Sơn tiếp tục thực hiện 08 vụ trộm cắp dây cáp điện. Tổng số tài sản các bị cáo Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Chí Tư, Trần Tuấn Thanh, Nguyễn Đăng Lượng, Nguyễn Ngọc Khiết và Phạm Hồng Sơn trộm cắp được trong 12 lần là 19.077kg (tương đương với 5.534m) các loại dây cáp dẫn điện lõi đồng trong 10 cuộn Rulo, với tổng giá trị là 5.505.127.544 đồng (Năm tỷ năm trăm linh năm triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng).

Các bị cáo đã tiêu thụ 17.380kg dây cáp điện các loại, thu được tổng số tiền là 2.356.325.000 đồng (Hai tỷ ba trăm năm mươi sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Đỗ Mạnh Xuân trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và được hưởng lợi tổng số tiền là 405.500.000 đồng (Bốn trăm linh năm triệu năm trăm nghìn đồng). Trần Tuấn Thanh, Nguyễn Chí Tư, Nguyễn Đăng Lượng, Phạm Hồng Sơn đã tích cực, trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản, trong đó: Thanh được hưởng lợi tổng số tiền là 406.950.000 đồng (Bốn trăm linh sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); Tư được hưởng lợi tổng số tiền là 397.050.000 đồng (Ba trăm chín mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Lượng được hưởng lợi tổng số tiền là 176.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu đồng); Sơn

được hưởng lợi tổng số tiền là 545.825.000 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Sau khi các đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Ngọc Khiết được chia hưởng lợi tổng số tiền là 374.000.000 đồng (ba trăm bảy mươi tư triệu đồng).

Bản án sơ thẩm xác định, các bị cáo Đỗ Mạnh Xuân, Nguyễn Chí Tư, Trần Tuấn Thanh, Nguyễn Đăng Lượng, Nguyễn Ngọc Khiết và Phạm Hồng Sơn phải chịu trách nhiệm hình sự về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với số tiền 5.505.127.544 đồng; Bị cáo Bùi Khoa Chiếu phải chịu trách nhiệm hình sự về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với số tiền 1.108.037.704 đồng và quyết định hình phạt là đúng.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo Đỗ Mạnh Xuân: Đỗ Mạnh Xuân là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính trong vụ án. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo đã nộp thay bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000543 ngày 09/02/2026; đồng thời nộp thêm số tiền 22.765.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001727 ngày 14/5/2026 án phí dân sự sơ thẩm và 120.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0000063 ngày 06/7/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để bồi thường, khắc phục hậu quả. (Còn phải bồi thường 349.133.602 đồng).

Như vậy, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tiếp tục khắc phục hậu quả thông qua việc gia đình tự nguyện nộp thay. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện tội phạm, giữ vai trò chính trong vụ án nên chỉ có căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt so với bản án sơ thẩm.

[3.2] Đối với bị cáo Trần Tuấn Thanh: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo Trần Tuấn Thanh tại đã nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.595.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001778 ngày 19/5/2026 và nộp tiền bồi thường là 211.902.315 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001779 ngày 19/5/2026; nộp 100.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000180 ngày 17/7/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ nên là tình tiết giảm nhẹ mới.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, qua đó chấp nhận một phần kháng cáo theo hướng giảm nhẹ hình phạt.

[3.3] Đối với bị cáo Phạm Hồng Sơn: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Phạm Hồng Sơn đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả, gồm: 300.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000064 ngày 06/7/2026; 307.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000084 ngày 07/7/2026, đồng thời đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000545 ngày 09/02/2026 và 28.288.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0001725 ngày 14/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Như vậy, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả bằng việc tự nguyện nộp lại số tiền còn phải thi hành. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm theo điểm b khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo so với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3.4] Đối với bị cáo Bùi Khoa Chiêu: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chủ động dừng lại (mặc dù có lý do mắc bệnh và xin nghỉ làm bảo vệ), không tiếp tục tham gia thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản tiếp theo mặc dù các bị cáo khác vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật nên vì lý do nhân đạo coi bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án.

Tại giai đoạn phúc thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường thay toàn bộ số tiền còn phải bồi thường cho bị hại, nộp thêm 934.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001211 ngày 01/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, qua đó đã khắc phục xong toàn bộ hậu quả của vụ án. Nộp bổ sung Huân chương chiến sỹ vẻ vang của bị cáo, mẹ đẻ được tặng bằng khen kháng chiến. Đây là những tình tiết mới có lợi cho bị cáo phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, cần được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 BLHS.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2026/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2026 Toà án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Mạnh Xuân, Trần Tuấn Thanh, Bùi Khoa Chiêu và Phạm Hồng Sơn phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Mạnh Xuân, Trần Tuấn Thanh và Phạm Hồng Sơn:

Xử phạt: Đỗ Mạnh Xuân 07 năm 09 tháng tù (Bảy năm chín tháng). Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2025.

Xử phạt: Trần Tuấn Thanh 07 (Bảy năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2025.

Xử phạt: Phạm Hồng Sơn 07 (Bảy năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bùi Khoa Chiêu 06 năm tù (Sáu năm). Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2025.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận các bị cáo đã bồi thường thêm và đã nộp tiền án phí như sau:

- Trần Tuấn Thanh đã nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.595.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001778 và nộp tiền bồi thường là 211.902.315 đồng (Hai trăm mười một triệu chín trăm linh hai nghìn ba trăm mười lăm đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001779 ngày 19/5/2026; nộp 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000180 ngày 17/7/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ nên là tình tiết giảm nhẹ mới. (Đã bồi thường xong và nộp xong các khoản án phí).

- Bị cáo Đỗ Mạnh Xuân đã nộp 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000063 ngày 06/7/2026 để bồi thường, khắc phục hậu quả. Nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000543 ngày 09/02/2026; đồng thời nộp thêm số tiền 22.765.000 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001727 ngày 14/5/2026 án phí dân sự sơ thẩm tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ và (Còn phải bồi thường 349.133.602 đồng -Ba trăm bốn mươi chín triệu một trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm linh hai đồng).

- Bị cáo Phạm Hồng Sơn đã nộp 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000064 ngày 06/7/2026; 307.500.000 đồng (Ba trăm linh bảy triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000084 ngày 07/7/2026 để bồi thường, khắc phục hậu quả, đồng thời đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000545 ngày 09/02/2026 và 28.288.000 đồng (Hai mươi tám triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0001725 ngày 14/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. (Đã bồi thường xong và nộp xong các khoản án phí).

- Bị cáo Bùi Khoa Chiêu đã nộp 934.000 đồng (Chín trăm ba mươi bốn ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001211 ngày 01/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để bồi thường, khắc phục hậu quả. (Đã bồi thường xong).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 4-Phú Thọ;
- VKSND khu vực 4-Phú Thọ;
- PV 06 Công an tỉnh Phú Thọ;
- PC 04 CA tỉnh Phú Thọ;
- PTHADS khu vực 4-Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

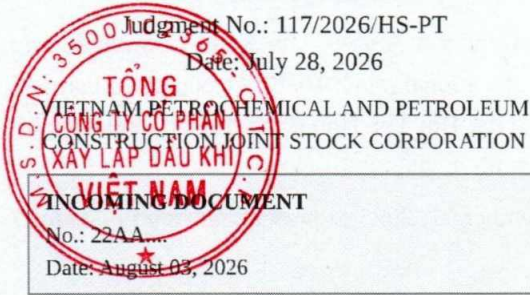
**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Quang Vũ

PEOPLE'S COURT OF
PHU THO PROVINCE

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS



IN THE NAME OF
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PEOPLE'S COURT OF PHU THO PROVINCE

Composition of Appellate Trial Panel:

Presiding Judge - Hearing Chair:

Mr. Nguyen Quang Vu

Judges:

Mr. Nguyen Anh Tuan

Mr. Pham Tuan Anh

Court Secretary:

Ms. Nguyen Thi Thu Ha – Secretary of the People's Court of Phu Tho Province.

Procuracy Representative:

Ms. Truong Thi Kim Dung – Procurator of the People's Procuracy of Phu Tho Province.

On July 28, 2026, at the headquarters of the People's Court of Phu Tho Province, an open appellate criminal trial was conducted for case docket No. 88/2026/TLPT-HS dated March 29, 2026, following appeals filed against First-Instance Criminal Judgment No. 24/2026/HSST dated February 09, 2026 of the People's Court of Region 4 – Phu Tho.

Appealing Defendants: Do Manh Xuan, Tran Tuan Thanh, Pham Hong Son, and Bui Khoa Chieu, whose personal background details are as follows:

1. Defendants:

1.1 Do Manh Xuan; Alias: None; Born in: 1976; Gender: Male; Residence: Area 11, Van Xuan Commune, Phu Tho Province; Nationality: Vietnamese; Ethnicity: Kinh; Religion: None; Educational level: 12/12; Occupation: Security Guard at An Quoc Security Services Co., Ltd.; Father: Do Trong Tho (born 1952); Mother: Dang Thi Thu (born 1952); Wife: Pham Thi Ngan (born 1978); Children: 02 (Eldest born 2008, youngest born 2012); Criminal records and prior administrative violations: None.

The defendant was arrested, held in temporary custody and detention from March 06, 2025 to present. Currently detained at Detention Center No. 1 – Phu Tho Provincial Police (Present).

1.2 Tran Tuan Thanh; Alias: None; Born in: 1982; Gender: Male; Residence: Area 11, Van Xuan Commune, Phu Tho Province; Nationality: Vietnamese; Ethnicity: Kinh; Religion: None; Educational level: 5/12; Occupation: Security Guard at An Quoc Security Services Co., Ltd.; Father: Tran Cong Muu (born 1948); Mother: Do Thi Trong (born 1954); Wife: Hoang Thi Hong Van (born 1980); Children: 03 (Eldest born 2005, youngest born 2013); Criminal records and prior administrative violations: None.

The defendant was arrested, held in temporary custody and detention from March 06, 2025 to present. Currently detained at Detention Center No. 1 – Phu Tho Provincial Police (Present).

1.3 Pham Hong Son; Alias: None; Born in: 1982; Gender: Male; Residence: Area 22, Van Xuan Commune, Phu Tho Province; Nationality: Vietnamese; Ethnicity: Kinh; Religion: None; Educational level: 12/12; Occupation: Freelancer; Father: Pham Van Phuc (born 1952); Mother: Nguyen Thi Viet (born 1951); Wife: Nguyen Thi Ha (born 1986); Children: 02 (Eldest born 2010, youngest born 2015); Criminal records and prior administrative violations: None.

The defendant was not arrested or temporarily detained. Currently on bail in Area 22, Van Xuan Commune, Phu Tho Province (Present).

1.4 Bui Khoa Chieu; Alias: None; Born in: 1957; Gender: Male; Residence: Area 9, Van Xuan Commune, Phu Tho Province; Nationality: Vietnamese; Ethnicity: Kinh; Religion: None; Educational level: 10/10; Occupation: Farmer; Father: Bui Van Duc (born 1934); Mother: Nguyen Thi Dao (born 1933); Wife: Bui Thi Tinh (born 1958); Children: 05 (Eldest born 1979, youngest born 1987); Criminal records and prior administrative violations: None.

The defendant has been arrested and temporarily detained from November 11, 2025 to present. Currently detained at Detention Center No. 1 – Phu Tho Provincial Police (Present).

2. Crime Victim: Vietnam Petroleum Construction Joint Stock Corporation (Petrocons).

Address: 14th Floor, Petroleum Institute Building, 167 Trung Kinh, Yen Hoa Ward, Hanoi City. Representative: Mr. Duong Son Hao – In charge of the Steering Committee of the Ethanol Plant Production Project – Vietnam Petroleum Construction Joint Stock Corporation (Not summoned).

3. Persons with Related Rights and Obligations: (All not summoned).

3.1 Petroleum Biofuel Joint Stock Company (PVB).

Address: Area 11, Van Xuan Commune, Phu Tho Province.
Representative: Mr. Tran Trieu Luan – Director.

3.2 Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank (SeABank).

Address: No. 198, Tran Quang Khai Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City.
Representative: Mr. Pham Ngoc Tuan – Debt Resolution Specialist.

3.3 Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (Pvcombank).

Address: No. 22, Ngo Quyen Street, Cua Nam Ward, Hanoi City.
Representative: Ms. Tran Thi Nhung – Litigation Specialist, Northern Corporate Client Management Department – Asset Management and Restructuring Division.

And several other persons with related rights and obligations, all of whom were not summoned.

CASE CONTENT:

According to the documents in the case file and the developments during the trial, the content of the case is summarized as follows:

The Biofuel Plant Project (Ethanol) is managed and invested in by Petroleum Biofuel Joint Stock Company (PVB) – Address: Van Xuan Commune, Phu Tho Province. PVB has amended its business registration 5 times, with a charter capital of 696,805,540,000 VND. Construction on the project commenced in June 2009 over an area of 50 hectares. Initial investment capital was approximately 1,700 billion VND, which later increased to 2,484 billion VND. Currently, the Project remains incomplete due to the contractor, Vietnam Petroleum Construction Joint Stock Corporation (PVC – now known as Petrocons) – Address: Sannam Building, Cau Giay Ward, Hanoi City, halting construction since November 2011. From May 2020 to present, the investor PVB and credit institutions arranged funds for the Project to hire An Quoc Security Services Co., Ltd. for security services – Address: P296b - CT6b Bemes Apartment, Kien Hung Ward, Hanoi City.

Do Manh Xuan – Born in 1976; Tran Tuan Thanh – Born in 1982; Nguyen Chi Tu – Born in 1978; and Nguyen Dang Luong – Born in 1957, all residing in Area 11, Van Xuan Commune, Phu Tho Province, and Bui Khoa Chieu – Born in 1957, residing in Area 9, Van Xuan Commune, Phu Tho Province, were security guards of An Quoc Security Services Co., Ltd. tasked with guarding the project premises; depending on each project asset, it fell under the management rights of the investor or the contractor. Observing that construction on the Project had been suspended for a long time and Cassava Warehouse A1 (the security team commonly referred to it as Cassava Warehouse A2) contained many valuable assets, including copper-core electric power cables, Xuan conceived the idea to invite Thanh, Tu, Luong, and Chieu to steal electric cables to sell for cash to divide among themselves. Xuan spoke with and invited Nguyen Ngoc

Khiet – Born in 1979, residing in Area 21, Van Xuan Commune, Phu Tho Province, an employee of PVB Company, to steal assets. Khiet stated that due to obesity and back pain (herniated disc), he could not climb, so he could not participate in the physical theft. Xuan told Khiet that even if Khiet did not participate, Xuan and the others would still steal the cables and share money with Khiet after each theft. Khiet agreed and urged Xuan to be careful during thefts to avoid detection. Afterwards, Xuan spoke with and invited Thanh, Tu, Luong, and Chieu to join him in stealing assets, and all agreed. In addition, knowing that Son owned a pickup truck, Xuan invited Pham Hong Son (commonly known as Tho, Xuan's brother-in-law) – Born in 1982, residing in Area 22, Van Xuan Commune, Phu Tho Province, to participate in the theft, find buyers, and prepare the pickup truck to transport the electric cables after they were stolen to bring them to sell.

Afterwards, Tu purchased a hand-held cutter, cutting discs, and replacement tools for cutter discs. Tu and Thanh prepared additional items themselves: hand pliers, ropes, electric wires, black adhesive tape, a metal hammer, and put all the tools into a sack bag; Tu then took it to hide in the project's marquee warehouse to retrieve and use whenever stealing electric cable.

On March 05, 2025, Xuan observed that the duty shift had guard posts positioned conveniently near Cassava Warehouse A1, so he reached an agreement with Tu, Luong, Thanh, and Son to execute the electric cable theft later that evening.

At approximately 21:00 on March 05, 2025, Thanh went from his home to the Ethanol Project, where Tu opened the gate to let him inside and called Xuan to carry out the theft together. Afterwards, Tu went to the marquee warehouse carrying the sack containing prepared tools and an A-shaped metal ladder together with Thanh, Xuan, and Luong to front of the door of Cassava Warehouse A1. Then, Thanh and Luong connected and laid electrical wire from a lamp post to Cassava Warehouse A1. After completing the wire connection, Thanh, Tu, and Xuan climbed the ladder to the louver above the warehouse door (the first door on the Southwest side of Cassava Warehouse A1) and tied ropes to lower themselves into the warehouse. Luong stayed outside and handed the cutter, pliers, hammer, and spare cutting discs through the door gap to Tu, Thanh, and Xuan. Thanh used the hammer and pliers to pry off wooden slats on 03 reels containing electric cable. Afterwards, Xuan used the electric-powered cutter plugged into the power source connected from the outside through the window gap of Cassava Warehouse A1 to cut the electric cables into short segments, cutting several dozen segments per reel. Thanh pulled the cut electric cable segments off the spools and tossed them onto the warehouse floor for Tu to move to the gap between the warehouse door and warehouse wall for Luong to aggregate outside in front of the warehouse door. After stealing and moving a large quantity of electric cable segments outside, Thanh reassembled the wooden slats as before to avoid detection, and then Xuan, Tu, and Thanh climbed outside through the top gap of the door of Cassava Warehouse A1. Afterwards, Xuan called Son via the Zalo application for Son to drive a white Nissan Navara pickup truck, license plate 19C-230.17, to park in front of the door of Cassava Warehouse A1. Tu, Thanh, Son, and Luong transferred the stolen cable segments onto the truck bed and rear passenger seats for Son to haul away to sell for money to split among themselves. At this moment, a task force from the Security Investigation Bureau – Phu Tho Provincial Police, in coordination with Van Xuan Commune Police, arrived for an inspection and caught them red-handed. At that moment, Tu and Son fled. Thanh and Luong were detained at the warehouse door along with the pickup truck, tools, and equipment used to steal, as well as the cut cable segments loaded onto the vehicle. The Security Investigation Agency drew up a record of catching criminals red-handed and seized physical evidence comprising a total of 195 electric cable segments including: 71 electric cable segments marked HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC - Fr 4x70; 95 electric cable segments marked HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - Fr 4x50; 29 electric cable segments marked HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - Fr 4x70; 01 Nissan Navara pickup truck, license plate 19C-230.17, engine no.: YD25963788T, chassis no.: MNTCCND23Z0002487, vehicle registration certificate No. 19 000631 issued by Tam Nong District Police on July 10, 2024 under the name of Pham Hong Son; inspection certificate No. DB 2702367 issued by Motor Vehicle Inspection Center No. 19-01V on June 15, 2024; 02 used brown flashlights; 02 used hand pliers; 01 used metal hammer; 01 used blue Bosch hand-held cutter (body marked GWS 060, Serial No.: 224026073, attached with 01 used blue cutting disc); 04 used blue Penny cutting discs; 01 used grey metal cutter blade changing tool; 01 two-core electric wire with yellow jacket, 30m long, one end connected to orange

power source connector, one end with white plug; 01 two-core electric wire with yellow jacket, 05m long, one end connected to white power source connector, one end fitted with two metal hooks, wrapped in black adhesive tape; 01 white rope doubled and knotted into multiple sections with 06 knots, 3.6m long (length when doubled and knotted); 01 roll of used black adhesive tape; 01 dirty old sack (unclear color); 01 A-shaped ladder.

On March 10, 2025, the Security Investigation Agency issued Property Valuation Request No. 125/YC-ANĐT-Đ2 requesting the Property Valuation Council in Criminal Proceedings – People's Committee of Viet Tri City to value the 195 seized cable segments. On March 13, 2025, the Property Valuation Council in Criminal Proceedings – Viet Tri City People's Committee issued Valuation Conclusion No. 158/KL-HĐĐGTS concluding that the total value of the electric cables stolen by the subjects was 476,219,450 VND.

During the investigation, Xuan, Tu, Thanh, Luong, Khiet, and Son testified that in addition to the red-handed theft, there were 11 other thefts of electric power cables at Cassava Warehouse A1 of the Phu Tho Ethanol Biofuel Plant Project. The Security Investigation Agency expanded the investigation, gathered evidence, and established sufficient grounds to determine that in addition to the theft on the night of March 05, 2025 into the early morning of March 06, 2025 caught red-handed as stated above, from April 2024 to February 2025, using the same methods and tricks, Xuan discussed and conspired with Tu, Thanh, Luong, Khiet, Son, and Chieu to commit 11 thefts of property. Among these, Bui Khoa Chieu participated in the first 04 thefts from April 2024 to July 2024.

The specific developments of each theft incident are as follows:

+ **Incident 1:** Night of April 06, 2024 into early morning of April 07, 2024, Xuan noticed that the guard shift of the subjects was situated conveniently near Cassava Warehouse A1, so he agreed with Nguyen Chi Tu, Nguyen Tuan Thanh, Bui Khoa Chieu, Pham Hong Son, and Nguyen Dang Luong to execute electric cable theft. At the agreed time, Tu brought the prepared tools together with Thanh, Xuan, and Chieu to the front door of Cassava Warehouse A1. Nguyen Dang Luong stood guard at the parking area next to the administrative building. Afterwards, Thanh and Chieu connected and laid electric wire from the lamp post to Cassava Warehouse A1. After completing the wire connection, Thanh, Tu, and Xuan climbed the ladder to the louver above the warehouse door (first door on the Southwest side of Cassava Warehouse A1) and tied ropes to lower themselves into the warehouse. Chieu stayed outside and passed the cutter, pliers, hammer, and spare cutting discs through the door gap to Tu, Thanh, and Xuan. Thanh used the hammer and pliers to pry open wooden slats on spools containing electric cables. Afterwards, Xuan used the electric cutter plugged into power from outside through the window gap of Cassava Warehouse A1 to cut electric cable into short segments, each spool cut into several dozen pieces. Thanh pulled the shortened electric cable segments off the spools and tossed them onto the warehouse floor for Tu to move to the gap between warehouse door and wall for Chieu to aggregate outside in front of the door. After cutting and bringing a large quantity of electric cable segments outside, Thanh reassembled the wooden slats as before to avoid detection; Xuan, Tu, and Thanh then climbed out through top gap of Cassava Warehouse A1 door. Afterwards, Xuan called Son via Zalo app for Son to drive his automobile to park in front of Cassava Warehouse A1 door. Tu, Thanh, Son, and Chieu loaded stolen electric cable segments onto truck bed and back seats for Son and Thanh to transport to sell and divide money among themselves.

Thanh and Son brought the stolen electric cables to the house of Ms. Nguyen Thi Lan (born 1969, residing in Area 7, Hien Quan Commune, Phu Tho Province) to sell for cash. At around past 23:00, Thanh and Son arrived at Ms. Lan's house. Ms. Lan opened the gate for Son to reverse the truck bed into the yard with front facing outward. After turning off engine, Son told Ms. Lan that he had phoned Pham Van Hung (born 1994, residing in Area 7 [former Thanh Uyen Commune], Hien Quan Commune, Ms. Lan's son) and said he had some leftover scrap wire from construction site to sell, so Ms. Lan agreed to purchase. Ms. Lan and Son agreed on a selling price of 150,000 VND/kg of copper core; copper core weight was calculated by actually peeling a segment of cable and weighing copper core to calculate copper core percentage. After agreement, Ms. Lan, Son, and Thanh weighed the electric cable brought for sale, which had total weight of 923 kg, copper core weight of 821 kg, yielding an amount of 123,150,000 VND. Ms. Lan paid cash to Thanh, then Son and Thanh left Ms. Lan's scrap business premises. Xuan calculated and decided division of money to other subjects. Specifically: Xuan received 20,000,000 VND; Thanh received 20,150,000 VND; Tu received 20,000,000 VND;

Chieu received 13,000,000 VND (handed over by Thanh); Luong received 10,000,000 VND; Son received 20,000,000 VND; Khiet was given 20,000,000 VND by Xuan (Xuan directly handed to Khiet).

+ **Incident 2:** With similar method, trick, and developments as Incident 1, occurring on the night of May 19, 2024 into early morning of May 20, 2024. In which, Do Manh Xuan, Nguyen Chi Tu, Nguyen Tuan Thanh, Bui Khoa Chieu, and Pham Hong Son directly participated in stealing electric cable; Nguyen Dang Luong stood guard at parking area next to administrative building. After obtaining electric cable, Tu and Son brought it to Ms. Nguyen Thi Lan's house to sell. Upon weighing, total weight of stolen electric cable was determined at 921kg including plastic sheath and copper core. Copper core weight was 815kg, sold for 122,200,000 VND. Xuan calculated and decided money division: Xuan received 20,000,000 VND; Thanh received 20,100,000 VND; Tu received 20,100,000 VND; Chieu received 12,000,000 VND (directly handed by Xuan); Luong received 10,000,000 VND; Son received 20,000,000 VND; Khiet was given 20,000,000 VND by Xuan (handed by Xuan).

+ **Incident 3:** With similar method, trick, and developments as Incident 1, around June 2024 (exact date not remembered), Do Manh Xuan, Nguyen Chi Tu, Nguyen Tuan Thanh, Bui Khoa Chieu, and Pham Hong Son directly participated in stealing electric cable; Nguyen Dang Luong stood guard at parking area next to administrative building. After obtaining electric cable, Tu and Son transported it for sale. Upon weighing, total weight of stolen electric cable was 800kg including plastic sheath. Copper core weight was 700kg. Sold for approximately 105,000,000 VND. Xuan calculated and decided money division: Xuan received 18,000,000 VND; Thanh received 19,000,000 VND; Tu received 19,000,000 VND; Chieu was given 6,000,000 VND by Xuan (directly handed to Chieu by Tu); Luong received 4,000,000 VND; Son received 19,000,000 VND; Khiet was given 20,000,000 VND by Xuan (handed by Xuan).

+ **Incident 4:** With similar method, trick, and developments as Incident 1, around July 2024 (exact date not remembered), Do Manh Xuan, Nguyen Chi Tu, Nguyen Tuan Thanh, Bui Khoa Chieu, and Pham Hong Son directly participated in stealing electric cable; Nguyen Dang Luong stood guard at parking area next to administrative building. After obtaining electric cable, Tu and Son transported it for sale. Upon weighing, total weight of stolen electric cable was 1,770kg including plastic sheath and copper core. Copper core weight was 1,575kg, sold for 236,250,000 VND. Xuan calculated and decided money division: Xuan received 40,000,000 VND; Thanh received 40,150,000 VND; Tu received 40,100,000 VND; Chieu was given 20,000,000 VND by Xuan (directly handed to Chieu by Xuan); Luong received 16,000,000 VND; Son received 40,000,000 VND; Khiet was given 40,000,000 VND by Xuan (handed by Xuan).

+ **Incident 5:** Around August 2024 (exact date not remembered), Xuan noticed the guard shift had convenient positioning near Cassava Warehouse A1, so he agreed with Tu, Luong, Thanh, and Son to steal electric cable later that evening. At agreed time, Tu brought prepared tools together with Thanh, Xuan, and Luong to front of Cassava Warehouse A1 door. Because Chieu was sick and hospitalized for treatment, unable to participate, Luong performed tasks previously done by Chieu. Specifically, Thanh and Luong connected and laid wires from lamp post to Cassava Warehouse A1. After completing wire connection, Thanh, Tu, and Xuan climbed ladder to louver above door (first door on Southwest side of Cassava Warehouse A1) and tied ropes to lower into warehouse. Luong stayed outside passing cutter, pliers, hammer, spare cutting discs through door gap to Tu, Thanh, Xuan. Thanh used hammer and pliers to pry wooden slats on spools containing electric cable. Afterwards, Xuan used electric cutter connected to power from outside through window gap of Cassava Warehouse A1 to cut electric cable into short segments. After cutting, Thanh pulled cut cable segments off spools and tossed onto warehouse floor for Tu to move to gap between door and wall for Luong to aggregate outside in front of door. After cutting and bringing large quantity of cable segments outside, Thanh reassembled wooden slats as before to avoid detection; Xuan, Tu, and Thanh then climbed out through top gap of Cassava Warehouse A1 door. Afterwards, Xuan called Son via Zalo app for Son to drive pickup truck license plate 19C-230.17 to park in front of Cassava Warehouse A1 door. Tu, Thanh, Son, and Luong loaded stolen cable segments onto truck bed and back seats for Son to haul away to sell for money to split among themselves.

Tu and Son brought cables to sell. Upon weighing, total weight of stolen cable was 2,030kg including sheath and core. Copper core weight was 1,814kg, sold for 272,100,000 VND. Xuan calculated and decided money division: Xuan received 50,500,000 VND; Thanh received 50,500,000 VND; Tu received 50,600,000 VND; Luong received 22,000,000 VND; Son received 50,500,000 VND; Khiet was given 48,000,000 VND by Xuan (handed by Tu).

+ **Incident 6:** With similar method, trick, and developments as Incident 5, around September 2024 (exact date not remembered), Do Manh Xuan, Nguyen Chi Tu, Nguyen Tuan Thanh, Nguyen Dang Luong, and Pham Hong Son directly participated in stealing electric cable. After obtaining electric cable, Tu and Son brought it for sale. Upon weighing, total weight of stolen electric cable was 2,373kg including plastic sheath and copper core. Copper core weight was 2,040kg. Sold for 306,000,000 VND. Xuan calculated and decided money division: Xuan received 57,250,000 VND; Thanh received 57,250,000 VND; Tu received 57,250,000 VND; Luong received 27,000,000 VND; Son received 57,250,000 VND; Khiet was given 50,000,000 VND by Xuan (handed by Tu).

+ **Incident 7:** With similar method, trick, and developments as Incident 5, occurring around October 2024 (exact date not remembered), Do Manh Xuan, Nguyen Chi Tu, Nguyen Tuan Thanh, Nguyen Dang Luong, and Pham Hong Son directly participated in stealing electric cable. After obtaining electric cable, Tu and Son brought it for sale. Upon weighing, total weight of stolen cable was 2,281kg including plastic sheath and copper core. Copper core weight was 1,901kg. Sold for 285,150,000 VND. Xuan calculated and decided money division: Xuan received 54,250,000 VND; Thanh received 54,250,000 VND; Tu received 56,400,000 VND; Luong received 18,000,000 VND; Son received 54,250,000 VND; Khiet was given 48,000,000 VND by Xuan (handed by Tu).

+ **Incident 8:** With similar method, trick, and developments as Incident 5, around November 2024 (exact date not remembered), Do Manh Xuan, Nguyen Chi Tu, Nguyen Tuan Thanh, Nguyen Dang Luong, and Pham Hong Son directly participated in stealing electric cable. After obtaining electric cable, Tu and Son brought it for sale. Upon weighing, total weight of stolen cable was 1,468kg including plastic sheath and copper core. Copper core weight was 1,130kg. Sold for 169,500,000 VND. Xuan calculated and decided money division: Xuan received 31,150,000 VND; Thanh received 31,150,000 VND; Tu received 31,200,000 VND; Luong received 14,000,000 VND; Son received 31,000,000 VND; Khiet was given 31,000,000 VND by Xuan (handed by Tu).

+ **Incident 9:** With similar method, trick, and developments as Incident 5, in December 2024 (exact date not remembered), Do Manh Xuan, Nguyen Chi Tu, Nguyen Tuan Thanh, Nguyen Dang Luong, and Pham Hong Son directly participated in stealing electric cable. After obtaining electric cable, Tu and Son brought it to Ms. Nguyen Thi Lan's house to sell. Lan, Son, and Tu weighed electric cable and determined total weight of stolen cable was 800kg including plastic sheath and copper core. Copper core weight was approximately 700kg. Lan paid cash to Tu in amount of 105,000,000 VND. Xuan calculated and decided money division: Xuan received 19,000,000 VND; Thanh received 19,000,000 VND; Tu received 19,000,000 VND; Luong received 10,000,000 VND; Son received 19,000,000 VND; Khiet was given 19,000,000 VND by Xuan (handed by Tu). In addition, at this time, Son noticed copper core prices had risen, so previously Son had met Ms. Lan and agreed that if Son had copper core for sale, price must be higher. Ms. Lan agreed to purchase at price of 197,000 VND/kg of copper core. However, Son instructed Ms. Lan that when purchasing in Tu's presence, she should still state price of 150,000 VND/kg, while price difference of 47,000 VND/kg would be collected by Son the next day. Ms. Lan agreed. However, Son only disclosed to Xuan and Thanh that Ms. Lan purchased copper core at higher price by 10,000 VND/kg. Therefore, next morning, Son met Ms. Lan and received price difference of 32,900,000 VND, but only shared additional 2,000,000 VND each to Xuan and Thanh.

+ **Incident 10:** With similar method, trick, and developments as Incident 5, occurring around January 2025. In which, Do Manh Xuan, Nguyen Chi Tu, Nguyen Tuan Thanh, Nguyen Dang Luong, and Pham Hong Son directly participated in stealing electric cable. After obtaining electric cable, Tu and Son brought it for sale. Upon weighing, total weight of stolen cable was 1,845kg including plastic sheath and copper core. Copper core weight was 1,605kg. Sold for 240,750,000 VND. Xuan calculated and decided money division: Xuan received 45,250,000 VND; Thanh received 45,250,000 VND; Tu received 45,250,000 VND; Luong received 20,000,000 VND; Son received 45,000,000 VND; Khiet was given 40,000,000 VND by Xuan (handed by Tu). Next morning, Son collected price difference of 75,435,000 VND and gave additional 5,000,000 VND each to Xuan and Thanh.

+ **Incident 11:** With similar method, trick, and developments as Incident 5, on night of February 13, 2025 into early morning of February 14, 2025, Do Manh Xuan, Nguyen Chi Tu, Nguyen Tuan Thanh, Nguyen Dang Luong, and Pham Hong Son directly participated in stealing electric cable. After obtaining electric cable, Tu and Son brought it to Ms. Nguyen Thi Lan's house to sell. Lan, Son, and Tu weighed electric cable and determined total weight of stolen cable was

2,169kg including plastic sheath and copper core. Copper core weight was 1,436kg. Lan paid cash to Tu in amount of 215,400,000 VND. Xuan calculated and decided money division: Xuan received 38,100,000 VND; Thanh received 38,150,000 VND; Tu received 38,150,000 VND; Luong received 25,000,000 VND; Son received 38,000,000 VND; Khiet was given 38,000,000 VND by Xuan (handed by Tu). Next morning, Son met Ms. Lan and collected price difference of 67,490,000 VND and gave additional 5,000,000 VND each to Xuan and Thanh.

Across all 12 thefts, the defendants cut and stole a total of 19,077 kg (equivalent to 5,534 meters) of various copper-core power conductive cables across 10 Rulo spools with specifications and weights per type as follows:

- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC-Fr 1x630 SQMM-0.6/1kV (5,209 kg, equivalent to 1,056m, fully consumed);
- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-Fr 4x50 SQMM-0.6/1kV (2,102 kg, equivalent to 846m; 504.4m consumed, remaining 341.6m seized prior to consumption);
- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC-Fr 4x70 SQMM-0.6/1kV (595 kg, equivalent to 201m, seized prior to consumption);
- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-Fr 4x70 SQMM-0.6/1kV (1,212 kg, equivalent to 351m; 272.35m consumed, remaining 78.65m seized prior to consumption);
- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC-Fr 1x185 SQMM-0.6/1kV (248 kg, equivalent to 132m, fully consumed);
- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC-Fr 1x240 SQMM-0.6/1kV (630 kg, equivalent to 264m, fully consumed);
- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-Fr 1x300 SQMM-0.6/1kV (6,055 kg, equivalent to 1,790m, fully consumed);
- HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-Fr 300 SQMM-0.6/1kV (3,025 kg, equivalent to 894m, fully consumed);

On June 23, 2025, Security Investigation Agency – Phu Tho Provincial Police issued Property Valuation Request No. 408/YC-ANĐT-Đ2 requesting Property Valuation Council – People's Committee of Viet Tri City, Phu Tho Province to value electric cables stolen by subjects. On June 23, 2025, Property Valuation Council – Viet Tri City People's Committee issued Valuation Conclusion No. 613/KL-HĐĐGTS concluding total value of electric cables was 5,505,127,544 VND.

Defendants Do Manh Xuan, Nguyen Ngoc Khiet, Nguyen Chi Tu, Nguyen Dang Luong, Pham Hong Son, and Tran Tuan Thanh confessed to stealing electric cables with total value of 5,505,127,544 VND mentioned above.

According to testimonies of Do Manh Xuan, Tran Tuan Thanh, and Nguyen Chi Tu, who directly climbed into Cassava Warehouse A1 to cut electric cables, across all 04 thefts in which Chieu participated, electric cables stolen were stored in two spools: spool marked SH2-110401/32/002 (Reel No. 63) containing black copper-core electric cable brand HANAKA type Cu/XLPE/PVC-Fr 1x630 SQMM-0.6/1kV, and spool marked SH3-110401/26/004 (Reel No. 64) containing black copper-core electric cable brand HANAKA type Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-Fr 1x300 SQMM-0.6/1kV. In those two thefts brought for sale, subjects did not separate into two types of cables when weighing, but intermingled them.

According to Valuation Conclusion No. 613/KL-HĐĐGTS dated June 23, 2025 of Property Valuation Council – Viet Tri City People's Committee: Price of 01m (one meter) used electric cable brand "HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC-Fr 1x630 SQMM-0.6/1KV" in 2024 was 1,714,307 VND/m (equivalent to 270,003 VND/kg); Price of 01m (one meter) used electric cable brand "HANAKA Group J.S.C * Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-Fr 1x300 SQMM-0.6/1KV" in 2024 was 832,672 VND/m (equivalent to 242,761 VND/kg).

Total weight of property stolen in thefts participated by Chieu was: 923kg + 921kg + 800kg + 1,770kg = 4,414kg. Therefore, property stolen by Chieu had minimum value calculated based on full weight (3,041kg) of lower-value

copper-core cable type (HANAKA, Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-Fr 1x300 SQMM-0.6/1kV) and partial weight (1,373kg) of higher-value copper-core cable type (HANAKA, Cu/XLPE/PVC-Fr 1x630 SQMM-0.6/1kV).

Investigative documents established: 01m of electric cable marked HANAKA, type Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-Fr 1x300 SQMM-0.6/1kV weighs 3.43 kg. Thus 3,041kg of cable marked HANAKA, type Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-Fr 1x300 SQMM-0.6/1kV equals length of: $3,041\text{kg} : 3.43\text{ kg/m} = 886\text{m}$; Value is $886\text{m} \times 832,672\text{ VND/m} = 737,747,392\text{ VND}$ (Seven hundred thirty-seven million seven hundred forty-seven thousand three hundred ninety-two VND). 01m of electric cable marked HANAKA, type Cu/XLPE/PVC-Fr 1x630 SQMM-0.6/1kV weighs 6.342 kg. Thus 1,373kg of cable marked HANAKA, type Cu/XLPE/PVC-Fr 1x630 SQMM-0.6/1kV equals length of: $1,373\text{kg} : 6.342\text{ kg/m} = 216\text{m}$; Value is $216\text{m} \times 1,714,307\text{ VND/m} = 370,290,312\text{ VND}$ (Three hundred seventy million two hundred ninety thousand three hundred twelve VND). Total minimum value of electric cable property stolen and consumed with Chieu's participation was: $737,747,392\text{ VND} + 370,290,312\text{ VND} = 1,108,037,704\text{ VND}$ (One billion one hundred eight million thirty-seven thousand seven hundred four VND).

Defendant Bui Khoa Chieu admitted to committing theft of conductive electric power cable with total value of 1,108,037,704 VND as stated above.

First-Instance Criminal Judgment No. 24/2026/HSST dated February 09, 2026 of the People's Court of Region 4 – Phu Tho decided:

To declare: Defendants Do Manh Xuan, Nguyen Ngoc Khiết, Tran Tuan Thanh, Nguyen Chi Tu, Nguyen Dang Luong, Bui Khoa Chieu, and Pham Hong Son guilty of: "Theft of property".

Pursuant to: Point a, Clause 4, Article 173; Points b, s, r, Clause 1, Clause 2, Article 51; Point g, Clause 1, Article 52; Article 38, Clause 1, Article 54 of Criminal Code:

To punish:

1. **Do Manh Xuan:** 08 (Eight) years imprisonment. Term of imprisonment calculated from March 06, 2025.
2. **Nguyen Ngoc Khiết:** 07 (Seven) years 06 (Six) months imprisonment. Term of imprisonment calculated from March 06, 2025.
3. **Tran Tuan Thanh:** 07 (Seven) years 03 (Three) months imprisonment. Term of imprisonment calculated from March 06, 2025.
4. **Pham Hong Son:** 07 (Seven) years 03 (Three) months imprisonment. Term of imprisonment calculated from date defendant serves sentence.
5. **Nguyen Chi Tu:** 07 (Seven) years 03 (Three) months imprisonment. Term of imprisonment calculated from March 06, 2025.

Pursuant to: Point a, Clause 4, Article 173; Points b, s, r, x, Clause 1, Clause 2, Article 51; Point g, Clause 1, Article 52; Article 38, Clause 1, Article 54 of Criminal Code:

1. **Nguyen Dang Luong:** 07 (Seven) years imprisonment. Term of imprisonment calculated from March 06, 2025.

Pursuant to: Point a, Clause 4, Article 173; Points b, s, x, Clause 1, Clause 2, Article 51; Point g, Clause 1, Article 52; Article 38, Clause 1, Article 54 of Criminal Code:

1. **Bui Khoa Chieu:** 07 (Seven) years imprisonment. Term of imprisonment calculated from November 11, 2025.

Regarding supplementary penalties: Waived application of supplementary penalties for all defendants.

* **Regarding civil liability:** Compelling defendants to compensate damages to Vietnam Petroleum Construction Joint Stock Corporation via account No. 00200000202789 of Petroleum Biofuel Joint Stock Company (PVB) opened at Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank (SeABank). Specific compensation amounts per defendant are as follows:

- **Defendant Do Manh Xuan:** 949,133,602 VND (Nine hundred forty-nine million one hundred thirty-three thousand six hundred two VND). Acknowledging defendant's family compensated 480,000,000 VND (Four

hundred eighty million VND). Defendant must continue compensating 469,133,602 VND (Four hundred sixty-nine million one hundred thirty-three thousand six hundred two VND).

- **Defendant Tran Tuan Thanh:** 951,902,315 VND (Nine hundred fifty-one million nine hundred two thousand three hundred fifteen VND). Acknowledging defendant's family compensated 640,000,000 VND (Six hundred forty million VND). Defendant must continue compensating 311,902,315 VND (Three hundred eleven million nine hundred two thousand three hundred fifteen VND).
- **Defendant Pham Hong Son:** 1,297,191,861 VND (One billion two hundred ninety-seven million one hundred ninety-one thousand eight hundred sixty-one VND). Acknowledging defendant compensated 690,000,000 VND (Six hundred ninety million VND). Defendant must continue compensating 607,191,861 VND (Six hundred seven million one hundred ninety-one thousand eight hundred sixty-one VND).
- **Defendant Nguyen Chi Tu:** 927,423,741 VND (Nine hundred twenty-seven million four hundred twenty-three thousand seven hundred forty-one VND). Acknowledging defendant's family compensated 540,000,000 VND (Five hundred forty million VND). Defendant must continue compensating 387,423,741 VND (Three hundred eighty-seven million four hundred twenty-three thousand seven hundred forty-one VND).
- **Defendant Nguyen Ngoc Khiết:** 869,676,744 VND. Acknowledging defendant's family compensated 500,000,000 VND (Five hundred million VND). Defendant must continue compensating 369,676,744 VND (Three hundred sixty-nine million six hundred seventy-six thousand seven hundred forty-four VND).
- **Defendant Nguyen Dang Luong:** 413,464,602 VND (Four hundred thirteen million four hundred sixty-four thousand six hundred two VND). Acknowledging defendant's family compensated 216,000,000 VND (Two hundred sixteen million VND). Defendant must continue compensating 197,464,602 VND (One hundred ninety-seven million four hundred sixty-four thousand six hundred two VND).
- **Defendant Bui Khoa Chieu:** 96,334,679 VND (Ninety-six million three hundred thirty-four thousand six hundred seventy-nine VND). Acknowledging defendant's family compensated 95,400,000 VND (Ninety-five million four hundred thousand VND). Defendant must continue compensating 934,679 VND (Nine hundred thirty-four thousand six hundred seventy-nine VND).

* **Regarding court fees:** Defendants Nguyen Dang Luong and Bui Khoa Chieu are exempted from first-instance criminal court fees and civil court fees in criminal proceedings.

Defendants Do Manh Xuan, Nguyen Ngoc Khiết, Tran Tuan Thanh, Pham Hong Son, and Nguyen Chi Tu must each bear 200,000 VND (Two hundred thousand VND) in first-instance criminal court fees.

Defendants Do Manh Xuan, Nguyen Ngoc Khiết, Tran Tuan Thanh, Pham Hong Son, and Nguyen Chi Tu must bear civil court fees in criminal proceedings as follows:

- **Defendant Do Manh Xuan** must bear: 22,765,000 VND (Twenty-two million seven hundred sixty-five thousand VND).
- **Defendant Tran Tuan Thanh** must bear: 15,595,000 VND (Fifteen million five hundred ninety-five thousand VND).
- **Defendant Nguyen Chi Tu** must bear: 19,371,000 VND (Nineteen million three hundred seventy-one thousand VND).
- **Defendant Nguyen Ngoc Khiết** must bear: 18,483,000 VND (Eighteen million four hundred eighty-three thousand VND).
- **Defendant Pham Hong Son** must bear: 28,288,000 VND (Twenty-eight million two hundred eighty-eight thousand VND).

The Judgment also ruled on handling physical evidence and appeal rights.

On February 12, 2026, Pham Hong Son appealed requesting penalty reduction.

On February 11, 2026, Bui Khoa Chieu appealed requesting penalty reduction.

On February 12, 2026, Do Manh Xuan appealed requesting penalty reduction.

On February 22, 2026, Tran Tuan Thanh appealed requesting penalty reduction.

During appellate trial preparation, families of defendants and defendant Pham Hong Son submitted additional new evidence comprising receipts of compensation payment, court fee payments, and Glorious Fighter Medal of defendant Chieu along with Resistance Certificate of Commendation of defendant Chieu's mother.

At trial, defendants admitted first-instance court tried correct persons and crimes, requesting appellate court reduce penalties; defendant Son requested suspended sentence.

Representative of People's Procuracy of Phu Tho Province presented resolution viewpoint requesting: Pursuant to Point a, Clause 1, Article 355 of Criminal Procedure Code: Reject appeals of defendants; Maintain First-Instance Criminal Judgment No. 24/2026/HSST dated February 09, 2026 of People's Court of Region 4 – Phu Tho.

COURT ASSESSMENT:

Based on case content and documents in case file debated at trial, Trial Panel assesses as follows:

[1] Procedural matters: Appeals of defendants were filed within statutory time limit and appeal applications are valid, thus examined and resolved under appellate procedures.

[2] Substantive case content: At investigative agency, first-instance trial, and appellate trial, testimonies of defendants are consistent with each other and with documents and evidence in case file, establishing sufficient grounds to conclude:

During period from early April 2024 to March 06, 2025, at Phu Tho Ethanol Biofuel Plant Project (Address: Area 11, Van Xuan Commune, Phu Tho Province), Do Manh Xuan, Tran Tuan Thanh, Nguyen Chi Tu, Nguyen Dang Luong, Pham Hong Son, Bui Khoa Chieu, and Nguyen Ngoc Khiết committed multiple acts of electric cable property theft. Specifically:

From April 2024 to July 2024 [text says "7/2025" in original, translating context accurately], Do Manh Xuan, Nguyen Chi Tu, Tran Tuan Thanh, Nguyen Dang Luong, Nguyen Ngoc Khiết, Bui Khoa Chieu, and Pham Hong Son committed 04 thefts, cutting electric cables stored in two spools: Reel SH2-110401/32/002 (Reel No. 63) containing black copper-core electric cable HANAKA type Cu/XLPE/PVC-Fr 1x630 SQMM-0.6/1kV and Reel SH3-110401/26/004 (Reel No. 64) containing black copper-core electric cable HANAKA type Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-Fr 1x300 SQMM-0.6/1kV with total weight of 4,414kg. Across these 04 thefts, defendant Chieu received total sum of 51,000,000 VND (Fifty-one million VND). Property in 04 thefts participated by Bui Khoa Chieu had minimum valuation value of 1,108,037,704 VND (One billion one hundred eight million thirty-seven thousand seven hundred four VND).

After defendant Bui Khoa Chieu stopped participating, defendants Do Manh Xuan, Nguyen Chi Tu, Tran Tuan Thanh, Nguyen Dang Luong, Nguyen Ngoc Khiết, and Pham Hong Son continued committing 08 electric cable thefts. Total property stolen by Do Manh Xuan, Nguyen Chi Tu, Tran Tuan Thanh, Nguyen Dang Luong, Nguyen Ngoc Khiết, and Pham Hong Son across 12 thefts was 19,077kg (equivalent to 5,534m) of copper-core electric cables across 10 Rulo spools, valued at 5,505,127,544 VND (Five billion five hundred five million one hundred twenty-seven thousand five hundred forty-four VND).

Defendants sold 17,380kg of various cables, receiving total proceeds of 2,356,325,000 VND (Two billion three hundred fifty-six million three hundred twenty-five thousand VND). Do Manh Xuan directly executed theft and benefited 405,500,000 VND (Four hundred five million five hundred thousand VND). Tran Tuan Thanh, Nguyen Chi Tu, Nguyen Dang Luong, and Pham Hong Son actively and directly participated: Thanh benefited 406,950,000 VND; Tu benefited 397,050,000 VND; Luong benefited 176,000,000 VND; Son benefited 545,825,000 VND. After property thefts were committed, Nguyen Ngoc Khiết received profit division total of 374,000,000 VND.

First-instance judgment determined defendants Do Manh Xuan, Nguyen Chi Tu, Tran Tuan Thanh, Nguyen Dang Luong, Nguyen Ngoc Khiết, and Pham Hong Son criminal liability for "Theft of property" under Point a, Clause 4,

Article 173 of Criminal Code for amount of 5,505,127,544 VND; Defendant Bui Khoa Chieu criminal liability under Point a, Clause 4, Article 173 of Criminal Code for amount of 1,108,037,704 VND and sentencing decisions were correct.

[3] Considering appeals of defendants:

[3.1] Regarding defendant Do Manh Xuan: Do Manh Xuan was initiator and solicitor of other defendants to commit crime, playing main role in case. However, at appellate stage, defendant's family paid on behalf 200,000 VND for first-instance criminal court fee under Receipt No. 0000543 dated Feb 09, 2026; paid 22,765,000 VND under Receipt No. 0001727 dated May 14, 2026 for civil court fee and 120,000,000 VND under Receipt No. 0000063 dated July 06, 2026 at Phu Tho Provincial Civil Judgment Enforcement Office for compensation (remaining compensation obligation: 349,133,602 VND).

Thus, after first-instance trial, defendant continued remedying consequences via voluntary family payment. This is a newly arising mitigating circumstance at appellate stage under Point b, Clause 1, Article 51 of Criminal Code. However, considering defendant initiated and solicited others, playing main role, grounds exist only to partially mitigate penalty compared to first-instance sentence.

[3.2] Regarding defendant Tran Tuan Thanh: At appellate stage, family of Tran Tuan Thanh paid first-instance civil court fee of 15,595,000 VND under Receipt No. 0001778 dated May 19, 2026 and paid compensation of 211,902,315 VND under Receipt No. 0001779 dated May 19, 2026; paid 100,000,000 VND under Receipt No. 0000180 dated July 17, 2026 at Phu Tho Civil Judgment Enforcement Office, creating new mitigating circumstance.

Therefore, Appellate Trial Panel has grounds to apply Point b, Clause 1, Article 51 of Criminal Code to mitigate criminal liability, partially accepting appeal towards penalty reduction.

[3.3] Regarding defendant Pham Hong Son: At appellate stage, defendant Pham Hong Son voluntarily paid to remedy consequences: 300,000,000 VND under Receipt No. 0000064 dated July 06, 2026; 307,500,000 VND under Receipt No. 0000084 dated July 07, 2026, and paid 200,000 VND criminal court fee under Receipt No. 0000545 dated Feb 09, 2026 and 28,288,000 VND civil court fee under Receipt No. 0001725 dated May 14, 2026 at Phu Tho Civil Judgment Enforcement Office.

Thus, after first-instance trial, defendant actively remedied consequences by voluntarily paying remaining enforceable amounts. This is a newly arising mitigating circumstance at appellate stage under Point b, Clause 1, Article 51 of Criminal Code, grounding partial acceptance of appeal to reduce penalty compared to first-instance sentence.

[3.4] Regarding defendant Bui Khoa Chieu: During commission of crime, defendant actively ceased (despite health reason and taking leave as security guard), not continuing participation in subsequent 08 thefts even as other defendants continued. This demonstrates positive transformation in awareness and legal compliance, so for humanitarian reasons defendant is considered as having secondary role.

At appellate stage, defendant's family compensated entire remaining amount owed to victim, paying additional 934,000 VND under Receipt No. 0001211 dated April 01, 2026 at Phu Tho Civil Judgment Enforcement Office, fully remedying all consequences. Submitted additional Glorious Fighter Medal of defendant and Resistance Certificate of Commendation awarded to defendant's birth mother. These are new favorable circumstances arising after first-instance trial, which Appellate Trial Panel applies to reduce penalty under Point b, Clause 1, Article 51, Clause 2, Article 51, and Clause 2, Article 54 of Criminal Code.

[4] Recommendation of Procuracy Representative: Not in line with above assessments, thus not accepted.

[5] Regarding court fees: Appeals of defendants accepted, so defendants do not bear appellate criminal court fees.

[6] Other decisions of first-instance judgment without appeal or protest: Appellate Trial Panel does not examine, taking legal effect.

For the above reasons;

DECISION:

Pursuant to Point b, Clause 1, Article 355; Point c, Clause 1, Article 357 of Criminal Procedure Code regarding defendants;

Modify First-Instance Criminal Judgment No. 24/2026/HSST dated February 09, 2026 of the People's Court of Region 4 – Phu Tho.

[1] Declare: Defendants Do Manh Xuan, Tran Tuan Thanh, Bui Khoa Chieu, and Pham Hong Son guilty of: "**Theft of property**".

Pursuant to: Point a, Clause 4, Article 173; Points b, s, r, Clause 1, Clause 2, Article 51; Point g, Clause 1, Article 52; Article 38, Clause 1, Article 54 of Criminal Code regarding Do Manh Xuan, Tran Tuan Thanh, and Pham Hong Son:

Sentence: Do Manh Xuan 07 years 09 months imprisonment (Seven years nine months). Term of imprisonment calculated from March 06, 2025.

Sentence: Tran Tuan Thanh 07 years imprisonment (Seven years). Term of imprisonment calculated from March 06, 2025.

Sentence: Pham Hong Son 07 years imprisonment (Seven years). Term of imprisonment calculated from date defendant serves sentence.

Pursuant to: Point a, Clause 4, Article 173; Points b, s, x, Clause 1, Clause 2, Article 51; Point g, Clause 1, Article 52; Article 38, Clause 2, Article 54 of Criminal Code:

Sentence: Bui Khoa Chieu 06 years imprisonment (Six years). Term of imprisonment calculated from November 11, 2025.

[2] Regarding civil liability:

Acknowledge defendants made additional compensation and paid court fees as follows:

– **Tran Tuan Thanh** paid first-instance civil court fee of 15,595,000 VND (Fifteen million five hundred ninety-five thousand VND) under Receipt No. 0001778 and paid compensation of 211,902,315 VND (Two hundred eleven million nine hundred two thousand three hundred fifteen VND) under Receipt No. 0001779 dated May 19, 2026; paid 100,000,000 VND (One hundred million VND) under Receipt No. 0000180 dated July 17, 2026 at Phu Tho Civil Judgment Enforcement Office as a new mitigating circumstance. (Fully completed compensation and court fee obligations).

– **Defendant Do Manh Xuan** paid 120,000,000 VND (One hundred twenty million VND) under Receipt No. 0000063 dated July 06, 2026 for compensation and remedy of consequences. Paid 200,000 VND (Two hundred thousand VND) for first-instance criminal court fee under Receipt No. 0000543 dated Feb 09, 2026; paid additional 22,765,000 VND (Twenty-two million seven hundred sixty-five thousand VND) under Receipt No. 0001727 dated May 14, 2026 for first-instance civil court fee at Phu Tho Civil Judgment Enforcement Office (Remaining compensation obligation: 349,133,602 VND – Three hundred forty-nine million one hundred thirty-three thousand six hundred two VND).

– **Defendant Pham Hong Son** paid 300,000,000 VND (Three hundred million VND) under Receipt No. 0000064 dated July 06, 2026; 307,500,000 VND (Three hundred seven million five hundred thousand VND) under Receipt No. 0000084 dated July 07, 2026 for compensation and remedy of consequences, and paid 200,000 VND (Two hundred thousand VND) first-instance criminal court fee under Receipt No. 0000545 dated Feb 09, 2026 and 28,288,000 VND (Twenty-eight million two hundred eighty-eight thousand VND) first-instance civil court fee under Receipt No. 0001725 dated May 14, 2026 at Phu Tho Civil Judgment Enforcement Office. (Fully completed compensation and court fee obligations).

– **Defendant Bui Khoa Chieu** paid 934,000 VND (Nine hundred thirty-four thousand VND) under Receipt No. 0001211 dated April 01, 2026 at Phu Tho Civil Judgment Enforcement Office for compensation and remedy of consequences. (Fully completed compensation).

[3] Regarding court fees: Applying Clause 2, Article 23 of Resolution No. 326/2016/UBTVQH14 dated December 30, 2016 of Standing Committee of National Assembly on court fees and charges.

Defendants do not bear appellate criminal court fees.

[4] Other decisions of first-instance judgment without appeal or protest take legal effect from expiration of appeal/protest period.

This Appellate Judgment takes legal effect from date of pronouncement./.

Recipients:

- People's Procuracy of Phu Tho Province;
- People's Court of Region 4 - Phu Tho;
- People's Procuracy of Region 4 - Phu Tho;
- PV 06 Phu Tho Provincial Police;
- PC 04 Phu Tho Provincial Police;
- Civil Judgment Enforcement Office Region 4 - Phu Tho;
- Defendants;
- Case file; Office archives.

**ON BEHALF OF APPELLATE TRIAL PANEL
PRESIDING JUDGE – HEARING CHAIR**

Nguyen Quang Vu

[Signed & Sealed - People's Court of Phu Tho Province]

C.T.C.Đ